

CHUYÊN SAN
TẬP 13

THÔNG TIN VỀ
Bạo lực **Giới**

**HỖ TRỢ, LÀM VIỆC VỚI NGƯỜI
GÂY RA BẠO LỰC**



THÔNG TIN VỀ Bạo lực GIỚI

CHUYÊN ĐỀ TẬP 13



Chịu trách nhiệm nội dung
NGUYỄN VĂN ANH

Biên tập:
Phạm Thị Thanh Giang

Địa chỉ:
Nhà A9, đường Cốm Vòng,
phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại:
(84-4) 37759333 - (84-4) 37569547

Fax: (84-4) 3790 297

Email: gbv@csaga.org.vn

Website
www.thuvienbv.dovipnet.org.vn

Thiết kế và in ấn tại:
Công ty TNHH T.E.A.M DP

In theo giấy phép số: 181-2012/
CXB/189-158/GTVT

“Toàn bộ ảnh minh họa trong chuyên san được lấy từ các dự án do CSAGA và đối tác thực hiện”

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
KHÔNG KINH DOANH

THÔNG TIN VỀ BẠO LỰC GIỚI

1. MỤC ĐÍCH

Thông tin bạo lực giới nhằm cung cấp những thông tin về thực trạng và chương trình can thiệp BLG tại các địa phương, đồng thời trao đổi, thảo luận về những vấn đề lí luận và thực tiễn trong việc phòng chống bạo lực giới.

Thông tin BLG công bố, giới thiệu những kết quả nghiên cứu mới về các vấn đề bạo lực giới và phương pháp phòng chống.

2. NỘI DUNG:

Thông tin bạo lực giới được xây dựng dưới hình thức **Chuyên san**, với các chuyên mục sau:

- Điểm tin
- BLG nhìn từ thực tiễn
- Những câu chuyện chia sẻ
- Góc nhìn từ pháp luật
- Nghiên cứu mới

3. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH

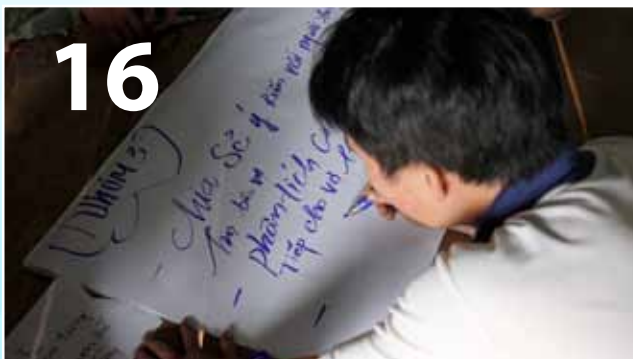
Ra 3 tháng/số. Mỗi số 500 bản
Phát hành tới tất cả các tỉnh thành trên toàn quốc. (Qua bưu điện, có thể liên hệ trực tiếp để nhận chuyên san)

4. THỂ LỆ NHẬN VÀ SỬ DỤNG BẢN THẢO:

Bản thảo gửi tới Ban biên tập:

- Là bản thảo gốc, chưa gửi đăng ở nơi khác hoặc in ở bất cứ ấn phẩm nào.
- Việc xuất bản phải được tất cả các cá nhân, tập thể tác giả hoặc lãnh đạo cơ quan, tổ chức nơi tác giả thực hiện công trình nghiên cứu đồng ý.
- Tác giả phải chịu trách nhiệm về nội dung bản thảo và nguồn các tài liệu trích dẫn.

Các quan điểm và ý kiến của bài tạp chí không nhất thiết phản ánh quan điểm của Ban biên tập.



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC ĐIỂM TIN

BẠO LỰC GIỚI NHÌN TỪ LÝ LUẬN

Một số đặc điểm, tâm lý hành vi của người gây ra bạo lực 11

Nam tính và bạo lực với phụ nữ 14

Thay đổi quan niệm nam tính, thay đổi hành vi bạo lực gia đình 18

Một số nguyên tắc khi làm việc với người gây ra bạo lực 22

Một số gợi ý cho cán bộ y tế khi làm việc với người gây ra bạo lực lạm dụng chất gây nghiện 25

Giới thiệu các chương trình can thiệp thứ cấp dành cho nhóm nam giới gây ra bạo lực 31

BẠO LỰC GIỚI NHÌN TỪ THỰC TIỄN

Cách tiếp cận đối với nam giới gây bạo lực trong mô hình nhóm nam giới trách nhiệm ở thị xã Cửa Lò 40

Các bước xử lý người gây ra bạo lực 44

Lời nói đầu

Thưa các bạn,

Trong các cuộc trò chuyện trực tiếp hay những nghiên cứu nhỏ mà chúng tôi và các bạn đồng nghiệp thực hiện, xuất hiện một vấn đề tương đối phức tạp và còn nhiều bàn cãi: Hỗ trợ và xử lý người gây ra bạo lực. Không ít cán bộ xã hội chia sẻ rằng họ cảm thấy khó khăn khi tiếp cận, tư vấn, hỗ trợ cũng như xử lý người gây ra bạo lực. Khó khăn bởi lẽ họ chưa sẵn lòng hợp tác, bởi bản thân cán bộ thực thi Luật lúng túng chưa biết cách khai thác thông tin cũng như áp dụng các điều luật, đặc biệt đối với người gây ra bạo lực có lạm dụng chất gây nghiện. Có rất nhiều câu hỏi của những người làm trực tiếp với người gây ra bạo lực cần lời đáp: tư vấn như thế nào để họ nhận thức đúng hành vi của mình, mà cán bộ xã hội không bị sa đà vào trì trích hay xuê xoa cho các hành vi đó? Làm thế nào để xác định các ngưỡng vi phạm của các hành vi bạo lực? Có mối liên hệ nào giữa hành vi bạo lực và tình trạng lệ thuộc chất gây nghiện của người gây ra bạo lực không?...

Với mong muốn tìm lời giải đáp cho những thắc mắc đó, cũng như lắng nghe, học hỏi của các bạn đồng nghiệp trong lĩnh vực PC BLGD, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu tới các bạn nội dung cuốn chuyên san 13.

Chúng tôi hi vọng những thông tin trong cuốn tài liệu này sẽ hữu ích trong quá trình làm việc của các bạn, cũng như mong mọi nhận được những phản hồi, đóng góp của các bạn để chúng ta cùng chia sẻ, tạo ra môi trường dữ liệu mở cho những người làm công tác xã hội.

Xin trân trọng cảm ơn

Thay mặt nhóm biên soạn

Nguyễn Văn Anh



MỤC ĐIỂM TIN

MỘT SỐ SỰ KIỆN CỦA CSAGA

Trịnh Thị Lý – Cán bộ CSAGA tổng hợp



Sáng ngày 27/9/2012, tại Hà Nội, Hội nghị quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình với chủ đề “Thu hẹp khoảng cách từ Luật đến Cuộc sống” đã khai mạc, thu hút sự tham gia của hơn 120 đại biểu.

Các đại biểu tham dự Hội thảo là các nghiên cứu viên từ các tổ chức phi chính phủ, các trường Đại học; những người làm chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình và bạo lực trên cơ sở giới; các chuyên gia từ các cơ quan chính phủ và cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội ở nhiều địa phương trong cả nước, những người chịu trách nhiệm thực thi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ở cấp cơ sở, các trung tâm tư vấn, các nhà tạm lánh dành cho người bị bạo lực gia đình, nhóm thanh niên tình nguyện phòng, chống bạo lực gia đình và đặc biệt là đại diện của các nhóm, câu lạc bộ của phụ nữ bị bạo lực gia đình ở Hà Nội, Hòa Bình, Hà Nam và Nghệ An.

Hội thảo do Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới – Gia đình - Phụ nữ và Vị thành

niên (CSAGA), Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP), cùng với Mạng giới và Phát triển Cộng đồng (GENCOMNET) đồng tổ chức.

Chương trình Hội nghị kéo dài trong 2 ngày (27-28/9/2012) với các phiên họp theo từng chủ đề cụ thể nhằm đưa đến cho các đại biểu cái nhìn và sự đánh giá vừa tổng quan vừa chi tiết về các nội dung liên quan, bao gồm: Các rào cản với thực thi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ở cấp cơ sở - Phát hiện từ các nghiên cứu; Vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong giám sát và đánh giá hiệu quả thực thi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Hướng tới thu hẹp khoảng cách từ Luật đến cuộc sống; Can thiệp đa ngành và nhạy cảm giới trong phòng, chống bạo lực gia đình; Sử dụng truyền thông trong phòng, chống bạo lực gia đình; Tư vấn về bạo lực gia đình và hỗ trợ người bị bạo lực gia đình; Tiếp cận và can thiệp đến người gây bạo lực gia đình từ quan điểm về giới; Thực tế muôn màu về bạo lực gia đình – Câu hỏi cho luật pháp?; Bạo lực gia đình với người đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam.

Ban Tổ chức cho biết, trước Hội nghị chính thức này, một diễn đàn đặc biệt cho phụ nữ bị bạo lực gia đình đã được tổ chức vào ngày 25/9 tại Hà Nội. Theo đó, diễn đàn đã trở thành cơ hội quý để phụ nữ bị bạo lực gia đình thảo luận các vấn đề cụ thể của họ, đưa ra thông điệp về cách tiếp cận có nhạy cảm giới và dựa trên quyền trong việc hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực, đồng thời phản hồi hiệu quả việc thực thi Luật từ quan điểm của phụ nữ bị bạo lực. Ngoài ra, còn có một diễn đàn diễn ra 2 ngày (24-25/9) của thanh niên tình nguyện phòng với chủ đề phòng chống bạo lực gia đình tại Hà Nội nhằm đưa ra thông điệp của thanh niên về bảo vệ trẻ em sống trong bạo lực gia đình và phòng, chống bạo lực tình dục.

Ngày 25/11, tại Trung tâm thương mại Vincom đã diễn ra sự kiện Freezing. Đây là hình thức nghệ thuật trong đó người tham gia sẽ đóng băng trong các tư thế để nhằm truyền tải các thông điệp xã hội. Freezing đã được biểu diễn ở nhiều nước trên thế giới, nhưng đây là lần đầu tiên hoạt động này diễn ra tại Việt Nam.



25 nghệ sỹ từ Nhà hát Tuổi trẻ và 150 bạn tình nguyện viên đã tham gia sự kiện với các tư thế khác nhau để truyền đi thông điệp "Dừng một phút... để nghĩ về những công việc không được trả công và bạo lực gia đình đối với phụ nữ", "Bạo lực đâu phải sức mạnh đàn ông" và "Chia sẻ để yêu thương". Sự kiện do Trung tâm CSAGA tổ chức và được tài trợ bởi tổ chức Oxfam Novip, Oxfam Anh, hãng thời trang Bò Sữa, Hệ thống nhà hàng High way, Hãng chăn ga gối đệm Sentory. Đây là sự kiện nằm trong chiến dịch "**Bình đẳng giới – Phụ nữ và các công việc không được trả công, 2012**".

Sự kiện đã thu hút được sự quan tâm của đông đảo công chúng tới xem. Người xem rất thích thú với loại hình nghệ thuật mới lạ này.

Sáng ngày 23/11 tại 29 Hàng Bài đã diễn ra triển lãm "Nước mắt "cười" với ba chủ đề: Đối mặt, bước tiếp và chung tay. Triển lãm đã thu hút được sự chú ý của công chúng. Đến với triển lãm, người xem không chỉ được tận mắt nhìn thấy những hiện vật, những con người thật trong các câu chuyện bạo lực gia đình mà còn thực sự xúc động bởi câu chuyện cuộc đời của những người trong cuộc. Tham





quan “đối mặt” người xem đã có cơ hội được “đối mặt” với những dụng cụ gây ra bạo lực, với đồ vật mang những kỷ niệm đầy nước mắt. Bên cạnh đó, người xem còn nhìn thấy sự thay đổi của những người trong cuộc.

“Thời trai trẻ, quá nông nổi, tôi đã mạo hiểm kiếm tìm những thứ xa hoa, tôi ngỡ đó là giá trị của tôi. Tôi đã đánh mất gia đình của mình, mất cô ấy. Khi tôi hiểu ra cũng là lúc cô ấy một mình nuôi con tôi khôn lớn... Đêm đêm, chờ những chuyến hàng oằn trên vai tôi mới thấm thía rằng tiền làm ra từ mồ hôi nước mắt thật giá trị vô cùng. Những đêm như thế là “đêm sáng” trong đời tôi, vì nó rèn cho tôi biết quý trọng mồ

hôi nước mắt của mình. Tôi không thể đem tiền mồ hôi nước mắt ném vào chiếu bạc, càng không thể để cho mái ấm của tôi một lần nữa rơi vào cảnh tan nát. Vợ tôi không phải van khóc bởi những trận đòn khi tôi mê cờ bạc, cần sa”.

Những câu chuyện như vậy đã thực sự để lại ấn tượng trong lòng người xem.

Sau lễ khai mạc, đã có một buổi tọa đàm ngắn với những câu chuyện bàn về nam giới, phụ nữ và những công việc không được trả công. Người xem đã có cơ hội lắng nghe những trao đổi của các gương mặt quen thuộc như: đại sứ thiện chí chiến dịch - Nghệ sỹ Chí Trung, MC Kim Ngân, đại diện CSAGA: bà Nguyễn Văn Anh, ông Nguyễn Mai Trung – Ban Tuyên giáo Trung ương.



BAO LỰC GIỚI GÓC NHÌN TỪ LÝ LUẬN

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ, HÀNH VI CỦA NGƯỜI GÂY RA BẠO LỰC

Mai Thị Bưởi - Trung tâm CSAGA



I. NIỀM TIN CỦA NGƯỜI GÂY RA BẠO LỰC:

Điều gì khiến nhiều nam giới sử dụng hành vi bạo lực như một cách hành xử để đạt được mục đích? Điều gì tự nhiên hóa nó như là một trong các nhân tố tiêu chuẩn cho mối quan hệ gia đình? Nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng, chính tư tưởng gia trưởng, trọng nam khinh nữ, được đưa vào ý thức hệ và cơ cấu xã hội đã là tiền đề khiến

nam giới có cảm giác có đặc quyền và quyền lực. Chính niềm tin này khiến nam giới sử dụng hành vi bạo lực nhằm đạt được mục đích.

Nếu một người đàn ông đánh vợ vì lý do cô ta không nấu cơm tối đúng giờ, nó không chỉ cảnh báo rằng việc này không được xảy ra lần nữa, mà nó còn ám chỉ về đặc quyền của anh ta trong việc chờ đợi người khác. Hay nếu một người đàn ông cưỡng ép tình dục đối với vợ, điều này cho thấy anh ta nghĩ mình có quyền được thỏa mãn mà

không cần quan tâm đến nhu cầu và cảm xúc của người vợ. Nói cách khác, chính cảm giác có quyền được hưởng các đặc quyền (một cách ý thức hoặc vô thức) khiến nam giới sử dụng hành vi bạo lực để kiểm soát đối tác. Việc tìm hiểu hệ thống niềm tin sẽ giúp các cán bộ xã hội có được chiến lược tiếp cận phù hợp cũng như hỗ trợ người gây bạo lực một cách hiệu quả hơn.

II. ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ, HÀNH VI NGƯỜI GÂY RA BẠO LỰC:

Những người gây ra bạo lực có nhiều đặc điểm chung về mặt tâm lý và hành vi. Từ kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình hỗ trợ người gây bạo lực, trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin chia sẻ với các bạn một số đặc điểm tâm lý, hành vi của người gây ra bạo lực.

1. Tâm lý đổ lỗi – không chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực:

Thay vì nhìn nhận trách nhiệm do mình gây ra, người gây bạo lực lại cố gắng biện minh cho cách xử sự của mình bằng lời bào chữa, hay nói cách khác là có xu hướng đổ lỗi cho người bị bạo lực:

“Nếu em về đúng giờ, thì đã không có chuyện gì”, hoặc “cô ấy là người phụ nữ lắm điều”, vụng về. thậm chí: “cô ấy chậm chạp, không biết cách kiểm tiền như các phụ nữ khác...”,.

Ngoài việc đổ lỗi cho vợ/đối tác của mình, họ còn có xu hướng đổ lỗi cho ngoại cảnh như do áp lực kinh tế, do rượu, do bản tính

nóng nảy hay do bệnh tật... khiến họ mất kiểm soát bản thân và gây ra bạo lực.

2. Từ chối, giảm nhẹ mức độ của hành vi bạo lực:

Hầu hết nam giới đều có thái độ từ chối hay nói giảm về hành vi bạo lực ở một mức độ nào đó. Họ thường diễn đạt rằng:

- *Chúng tôi mâu thuẫn, chúng tôi cãi nhau, chỉ là ...*
- *Tôi không cố ý...*
- *Có chuyện gì to tát đâu, bát đĩa còn có khi xô, vợ chồng cãi nhau là chuyện bình thường...*

Nhiều trường hợp còn chối bỏ hoàn toàn hành vi của mình, như:

- *Tôi say rượu và tôi chẳng nhớ gì cả.*
- *Tôi không đánh cô ấy, nhà tôi không có chuyện gì.*



Những trường hợp này thường khó xử lý và cần phải có kỹ thuật để người gây ra bạo lực thừa nhận hành vi của mình. Cán bộ xã hội không coi đây là căn cứ để giải quyết vấn đề bạo lực gia đình, mà cần có những câu hỏi kiểm tra, để nắm bắt được sự thật.

3. Thường tỏ ra bực bội, cáu gắt:

Người gây ra bạo lực gia đình thường cố ý sử dụng sự bực bội của mình như một công cụ để kiểm soát tình hình và kiểm soát người khác. Ví dụ như

“Câm miệng lại, nếu không tao vận cổ bây giờ”.

4. Tâm lý gây áp lực về mặt quyền lực:

Người gây bạo lực dùng nhiều thủ đoạn để đè bẹp sự kháng cự của nạn nhân. Chẳng hạn anh ta đi ra khỏi phòng khi nạn nhân đang nói, quát tháo át tiếng nạn nhân, hoặc lôi kéo những người khác trong gia đình tấn công nạn nhân bằng cách xa lánh hoặc chỉ trích. Những hành động này sẽ tạo áp lực, thậm chí cô lập người bị bạo lực với những mối quan hệ xung quanh, khiến họ gặp khó khăn khi tìm kiếm sự hỗ trợ bên ngoài.

5. Tâm lý chiếm hữu:

Người gây bạo lực thường thể hiện sự chiếm hữu và kiểm soát đối với nạn nhân. Bởi người gây ra bạo lực cho rằng họ có thể sử dụng hành vi bạo lực đối với những người - mà họ nghĩ rằng thuộc quyền sở hữu của mình.

6. Tâm lý chia cắt:

Người gây bạo lực thường tách biệt hành vi bạo lực của mình với phần cuộc sống còn lại. Sự chia cắt có thể mang tính thể chất. Ví dụ, anh ta đánh đập người trong gia đình mà không đánh người ngoài. Việc chia cắt cũng có tính tâm lý như kẻ hành hung có thể vui vẻ với vợ vào buổi sáng, nhưng có thể đánh vợ vào buổi tối. Và họ cho rằng hành vi của họ chẳng có gì là mâu thuẫn. Những phản ứng/hành vi – tương chùng như mâu thuẫn này sẽ khiến cho những người – chưa được trang bị kiến thức về BLGD gặp khó khăn trong việc đánh giá các hành vi bạo lực, thậm chí nhiều trường hợp có



xu hướng đổ lỗi cho nạn nhân. Ví dụ, *“Tại sao anh ta tốt với người khác, mà lại có hành vi bạo lực với vợ? Chắc hẳn vợ anh ta phải như thế nào đó?...”*

7. Tự xem mình là nạn nhân:

Đôi khi người gây bạo lực tự xem mình là nạn nhân để tìm kiếm sự ủng hộ của những người xung quanh. Trong nhiều vụ án bạo lực, kẻ gây bạo lực còn biến mình thành kẻ đáng thương, nhằm che giấu hoặc giảm nhẹ tội ác.

NAM TÍNH VÀ BẠO LỰC VỚI PHỤ NỮ

Vũ Thị Thanh Nhàn và Vũ Thế Long - ISDS

Một vài phát hiện chính từ nghiên cứu về Thái độ của học sinh Trung học Cơ sở và Phổ thông Trung học tại 04 tỉnh và thành phố Việt Nam

MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mục tiêu chính của nghiên cứu này nhằm đưa ra các bằng chứng can thiệp cho chương trình phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng hai phương pháp định lượng và định tính, số liệu định lượng mô tả thái độ của nam, nữ học sinh về Giới và bạo lực được đưa ra sử dụng và làm cơ sở cho các hoạt động can thiệp. Ngoài ra, các thông tin từ nghiên cứu định tính cũng được thực hiện để tìm hiểu quan niệm về nam tính cũng như quá trình hình thành nhận thức về Giới trong các nam học sinh. Đối tượng chính của nghiên cứu bao gồm các em học sinh nam nữ trong độ tuổi từ 15-18 tại các trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam và Đà Nẵng. Ngoài ra nhóm nghiên cứu cũng phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm với nhóm liên quan đó là giáo viên, lãnh đạo nhà trường và cha mẹ học sinh.

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện 44 phỏng vấn sâu, 32 thảo luận nhóm và 2448 học sinh (1596 nam và 852 nữ) đã tham gia vào cuộc nghiên cứu này.

MỘT VÀI PHÁT HIỆN CHÍNH TỪ NGHIÊN CỨU

Trải nghiệm về bạo lực thời thơ ấu của học sinh

Phát hiện từ nghiên cứu cho thấy, gần một nửa học sinh được hỏi cho biết họ đã từng bị các thành viên trong gia đình chế giễu là ngu ngốc hay yếu đuối: Số học sinh nữ có những trải nghiệm trên là 52% trong khi ở nam giới là 47,7%. Liên quan đến khu vực thì học sinh khu vực thành thị bị mắng mỏ nhiều hơn so với học sinh ở khu vực nông thôn. Có tới 34.8% học sinh nam và 27.2% học sinh nữ

được hỏi đều nói rằng ở nhà họ đã từng bị bạo lực thân thể thông qua các hình thức như dùng roi vọt hoặc các đồ vật khác tương tự. Có 12.6% học sinh nam và 11.3% học sinh nữ nói rằng chúng đã từng bị đánh ở nhà dẫn đến bị thương, có vết tích hoặc vết thâm.

Một phát hiện khá thú vị và có vẻ như đi ngược lại với nhiều nghiên cứu khác đó là số học sinh nam cho rằng đã gặp phải những hiện tượng quấy rối tình dục nhiều hơn nữ giới. Điều này cho thấy các em học sinh nam đã có những nhận biết nhất định về quấy rối tình dục với nam thanh niên. Một vài nghiên cứu trước đây cho thấy khái niệm quấy rối tình dục chỉ xảy ra đối với học sinh nữ hơn là học sinh nam (CSAGA và ISDS, 2009). Trong nghiên cứu này 6.8% học sinh nam nói rằng họ đã từng bị quấy rối tình dục trong khi số học sinh nữ là 2.6%.

Quan niệm nam tính – Đàn ông nên là người đưa ra quyết định cuối cùng trong mọi quan hệ

Khoảng 73% học sinh nam đồng ý quan điểm rằng đàn ông nên là người đưa ra quyết định cuối cùng trong mọi quan hệ, trong khi chỉ có 53% học sinh nữ đồng ý với quan điểm này.

Đối với nhóm học sinh đồng ý với nhận định này, đa số là những người sống ở khu vực nông thôn và đang học ở trường trung học cơ sở: 76.5% học sinh nam và 62.3% học sinh nữ ở khu vực nông thôn đồng ý với quan điểm này, so với 68.3% học sinh nam và 54% học sinh nữ ở khu vực thành thị.

Quan niệm nam tính – Đàn ông phải cứng rắn hơn phụ nữ

Hầu hết học sinh nam (92.7%) và học sinh nữ (90%) trong nghiên cứu của chúng tôi đồng ý rằng đàn ông nên cứng rắn hơn phụ nữ. Không có sự khác biệt đáng kể trong tỷ lệ học sinh đồng ý với nhận định này giữa những tầng lớp học sinh các cấp hay

giữa khu vực thành thị và nông thôn, giữa học sinh nam và học sinh nữ.

Quan niệm nam tính – Đàn ông không nên bộc lộ sự mềm yếu và điểm yếu của mình

Hơn 84% học sinh nam và gần 80% học sinh nữ đồng ý rằng “Đàn ông không nên bộc lộ sự yếu mềm và điểm yếu của mình”. Trong số đó, số các bạn học sinh nam tại vùng nông thôn ủng hộ nhiều hơn so với học sinh ở đô thị (85.6% học sinh vùng nông thôn ủng hộ trong khi chỉ có 82.4% học sinh nam thành thị ủng hộ). Đối với học sinh nữ xu hướng này cũng thế (81.7% học sinh nữ nông thôn ủng hộ trong khi chỉ có 77.7% học sinh nữ thành thị ủng hộ quan điểm này).

Quan niệm nam tính – Đàn ông có nhu cầu tình dục cao hơn phụ nữ

Suy nghĩ này tương đối phổ biến ở cả hai nhóm học sinh nam và học sinh nữ. Có tới 70% học sinh nữ tin rằng đàn ông có nhu cầu tình dục cao hơn phụ nữ trong khi tỷ lệ đó ở học sinh nam thấp hơn (67%). Tỷ lệ này không có sự khác biệt đáng kể trong số học sinh nam ở trường THCS và THPT trong khi đó học sinh nữ trường THCS đồng ý với quan điểm này cao hơn nữ học sinh THPT.

Các phát hiện từ nghiên cứu định tính cho thấy: đặc điểm và quan niệm về tính cách lý tưởng liên quan đến chất nam tính của người đàn ông đó là: “cao to, rắn rỏi, có thành công về sự nghiệp”. Nhiều học sinh nam trong nghiên cứu này cho rằng đàn ông nam tính là người có vóc dáng cân đối, khỏe mạnh, có tính cách quyết đoán và công việc ổn định.

“Đàn ông phải đẹp trai, cao to, tính cách mạnh mẽ, tự tin và quyết đoán” (TLN, khu vực thành thị ở Hà Nội).

“Phải có khuôn mặt sáng sủa và thông minh, là con người mạnh mẽ, hạnh phúc, có chiều sâu, đáng tin cậy, và có hoài bão” (TLN, khu vực nông thôn T.p Hồ Chí Minh).

NHỮNG KỶ VỌNG VỀ VẾ VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐÀN ÔNG TRONG GIA ĐÌNH VÀ NGOÀI XÃ HỘI

Việc phân công công việc trong gia đình giữa nam và nữ phản ánh rất rõ quan điểm về nam tính và nữ tính: đàn ông thường được hiểu là người có trách nhiệm trong các mối quan hệ xã hội, đặc biệt trong gia đình, trong khi thì người phụ nữ có trách nhiệm nội trợ và chăm sóc con cái. Nghiên cứu thấy rằng cả nam và nữ giới đều nghĩ rằng việc tham gia các hoạt động xã hội là dễ chấp nhận đối với đàn ông hơn là đối với phụ nữ. Học sinh cũng đồng ý rằng: đàn ông có thể chấp nhận đàn ông quan hệ ngoài hôn nhân, nhưng phụ nữ thì không.

Việc nội trợ không dành cho đàn ông

Chỉ khoảng 35% nam học sinh và 35.9% nữ học sinh tin rằng: nội trợ, chăm sóc con cái không phải là việc của đàn ông. Điều này cho thấy hầu hết học sinh trong nghiên cứu này đều nghĩ rằng đàn ông có thể là người sẽ chia trách nhiệm nội trợ với người phụ nữ chứ không thể là người chịu trách nhiệm chính đối với những công việc liên quan đến nội trợ trong gia đình.

Đàn ông có thể dùng bạo lực khi bị xúc phạm hay xỉ nhục

Hơn 66% nam học sinh và 29.9% nữ học sinh tin rằng bạo lực là hành vi có thể chấp nhận được đối với đàn ông nếu họ bị xúc phạm hoặc xỉ nhục. Đối với nữ học sinh, tỷ lệ đồng ý ở trường trung học cơ sở cao hơn tỷ lệ nữ học sinh ở trường trung học phổ thông.

Quan hệ tình dục ngoài hôn nhân: đàn ông thì được, phụ nữ thì không.

Hơn một nửa nam học sinh đồng ý rằng việc đàn ông ngoại tình (quan hệ ngoài hôn nhân) có thể chấp nhận nhưng điều này không được chấp nhận đối với phụ nữ. Nam học sinh ở khu vực nông thôn ủng hộ quan điểm này nhiều hơn nam học sinh ở khu vực thành thị (50.5% so với 41.9%). Trong khi đó, đối với nhóm nữ, chỉ có 30% nữ học sinh đồng ý với quan điểm này. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy sự khác biệt rõ nét trong tỷ lệ ủng hộ quan điểm này ở nữ học sinh vùng nông thôn và nữ học sinh trường trung học cơ sở đồng ý với quan điểm này nhiều hơn.

Những trông đợi về vai trò và trách nhiệm của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội:

Trong thực tế, khái niệm về nam tính và nữ tính luôn song hành với nhau. Tại Việt Nam, bản chất đàn ông và đàn bà được ví như là ánh sáng và bóng tối theo các quan niệm trong đạo Khổng. Chính vì vậy, theo thuyết âm dương, ngũ hành thì cơ thể phụ nữ được coi là âm (lạnh) và đàn ông được coi là dương (nóng). Nhiều người căn cứ vào điều này để lý giải tại sao đàn ông lại nóng tính và hung hăng. Ngược lại, phụ nữ được coi là dễ bảo, biết vâng lời, biết giữ hoà khí gia đình (Đào Thế Đức và cộng sự, 2011)

Các em học sinh trong nghiên cứu này cũng đưa ra quan điểm của họ về vai trò và trách nhiệm của phụ nữ thông qua các nhận định sau:

1. *Đối với phụ nữ, gia đình và con cái quan trọng hơn sự nghiệp*
2. *Một người vợ tốt phải biết nhường bộ khi xung đột xảy ra để gìn giữ hoà khí và hạnh phúc gia đình*

Hơn 80% nam học sinh và khoảng 79% nữ học sinh đồng ý rằng đối với phụ nữ, gia đình và con cái quan trọng hơn công việc. Quan điểm này khá phổ biến đối với cả nam học sinh và nữ học sinh vùng nông thôn. Hầu hết tất cả học sinh (94% nam và 93% nữ) đồng ý với quan điểm *"Một người vợ tốt phải biết nhường nhịn khi gia đình có mâu thuẫn nhằm gìn giữ hoà khí và vui vẻ trong gia đình"*. Ngoài thông tin thu được từ khảo sát định lượng, một số nam học sinh tham gia các thảo luận nhóm cũng được hỏi ý kiến của họ đối với tính cách phụ nữ và nhận thức của họ về người phụ nữ. Những phát hiện từ các thảo luận nhóm cho thấy, ngoài những kỳ vọng của xã hội như đã nêu trên, hình thức bên ngoài cũng được coi là một điểm rất quan trọng của phụ nữ. Phụ nữ thường được ví với "vẻ đẹp" hoặc "hình thức của phụ nữ kết hợp với cá tính nhẹ nhàng và dịu dàng, và sẵn sàng hy sinh cho gia đình".

Em nghĩ rằng phụ nữ lý tưởng cần phải có vẻ đẹp bên ngoài, mặc dù vẻ đẹp bề ngoài không phải là quan trọng lắm, chủ yếu là vẻ đẹp bên trong. Nhưng phụ nữ cần biết chọn cái gì để mặc cho phù hợp với mình, không quá béo, không quá gầy, biết cách chọn màu

phù hợp. Bàn về cá tính phụ nữ, phụ nữ nói chuyện phải nhẹ nhàng để nghe, không được nóng tính những cũng không nên nhẹ nhàng quá để người khác bắt nạt. Phụ nữ cần biết cách chăm sóc cho gia đình, yêu chồng và con, không nên để mặc gia đình chạy theo mục tiêu nghề nghiệp của mình. (TLN nam học sinh tại HN).

Nam tính được dạy dỗ như thế nào trong gia đình và Nhà trường?

Rất nhiều nghiên cứu và tài liệu đều chỉ ra rằng gia đình là nơi đầu tiên giúp hình thành tính cách của trẻ; việc chúng được giáo dục như thế nào trong gia đình ảnh hưởng sâu sắc đến việc hình thành thói quen và cách hành xử của chúng khi lớn lên (Theo Lê Văn Hồng và cộng sự 2005, Germaine Duclos 2005).

Trong một nghiên cứu gần đây của UNFPA về nam tính và lịch sử đời sống, các nhà nghiên cứu đã tìm ra rằng các mẫu hình nam tính khác nhau được hình thành từ chính hình ảnh của người cha, cũng như trong các môi trường khác như ở trường và các phương tiện truyền thông.

Trong nghiên cứu này chúng tôi thấy rằng cha mẹ có các suy nghĩ khác nhau về nam tính và nữ tính, và theo đó họ có các kỳ vọng khác nhau với con cái của họ, đặc biệt là trong gia đình có con trai và con gái đang ở lứa tuổi 15-18. Về vấn đề này, chúng tôi đã thảo luận tuýp người lý tưởng mà cha mẹ và thầy cô của các sinh viên học sinh tham gia trong nghiên cứu định tính này.

Cha mẹ nói rằng họ áp dụng các quy định khác nhau và ở nhà họ giao cho con trai và con gái họ những trách nhiệm khác nhau. Sự khác biệt này được minh hoạ trong đoạn trích minh hoạ cuộc thảo luận nhóm sau:

Trong gia đình

Cha mẹ mong muốn con trai tập trung vào việc học hành hơn là con gái:

"Em chỉ phải quét nhà và chơi game (trò chơi), trong khi chị gái em phải giặt giũ, nấu nướng, và lau chùi nhà cửa. Bởi vì ba mẹ em giao các công việc này cho chị ấy, còn em chỉ phải tập trung vào học tập" (TLN, thành thị, Đà Nẵng).

Việc nhà không phải là của nam giới mà là việc của nữ giới:

Trong gia đình em chị gái em phải làm tất cả các việc trong gia đình. (Hỏi: Vậy hả? Chị ấy tự ý làm việc đó hay ba mẹ bắt chị ấy phải làm việc đó?). Uhm, em nghĩ là có lẽ chị ấy bị bắt phải làm như thế. (Hỏi: Bạn nghĩ sao về việc đó? Tại sao lại như thế?). Em nghĩ rằng đó là vì chị ấy là con gái trong gia đình, và chị ấy đã lớn, vì vậy ba mẹ giao việc nhà cho chị ấy. (TLN, học sinh nam, TP HCM).

Đàn ông phải tạo ra sự khác biệt, có vị trí trong xã hội để cho thế giới nhận biết anh ta là ai:

Khi ngoài xã hội bố em bảo phải luôn phải tự tin và biết phân biệt và chúng tỏ cái tôi của mình với tập thể ko được để mình chìm trong cái tập thể ấy. Phải có cái riêng của mình. (TLN, Hà Nội).

Nam giới cần phải có suy nghĩ chín chắn, thông minh, hiểu biết và thành công:

"Nhưng ông nói là còn phải biết nhìn vào những mặt trái của xã hội. Chứ giờ mình đi học ,thầy cô toàn nói những cái tốt đẹp, trên TV cũng nói thế, nhưng ngoài đời lại khác. Mình phải biết nhìn nhận, phân tích không được suy đoán hồ đồ. Phải biết nhìn nhận xã hội theo con mắt thật nhất của nó không phải là màu hồng" (TLN Hà Nội).

Với một số tình huống nhất định, nam giới được dung thứ nếu họ nổi giận và có những hành vi bạo lực, còn nữ giới thì không:

"Em nghĩ, điều này còn tùy, ví dụ nếu chị gái đánh nhau với ai đó, dĩ nhiên chị sẽ bị mắng vì không có con gái nào được phép đánh nhau với người khác. (Hỏi: Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn gái đó có lý do chính đáng để đánh nhau?) Kể cả nếu chị ấy có lý do, chị ấy phải nói ra và tâm sự với một ai đó" (TLN, Đà Nẵng).

Các cậu bé lớn lên sẽ trở thành những người đàn ông và sẽ phải chăm lo hương khói gia đình, nối dõi dòng họ và gìn giữ danh tiếng của gia đình.

"Con trai cần phải cố gắng để sau này còn giúp đỡ cho gia đình và sau này nữa thì còn phải lo hương hỏa cho gia đình" (Cấp 3, nông thôn, Hà Nội).

Ở trường học

Trường học là thể chế tạo và tái tạo ra các khuôn mẫu về nhân dạng giới cũng như là nơi bạo lực tồn tại (Teho DEECD, 2009). Trong nghiên cứu định tính, chúng tôi đã khuyến khích các học sinh nam thảo luận sâu hơn về việc thầy cô giáo của họ đã nói gì về nam tính và nữ tính, những kỳ vọng của thầy cô giáo về các hành vi ứng xử cho nam và nữ được các thầy cô thể hiện thông qua việc dạy dỗ trong các hoạt động chính khoá và ngoại khoá như thế nào.

Những phát hiện trong phần này tương đồng với các thực hành giới mà học sinh được dạy dỗ và làm theo ở gia đình:

Học sinh được dạy về 'phái mạnh' và 'phái yếu':

"Những việc nặng như bê bàn ghế thì các bạn nam làm, còn các công việc nhẹ thì các bạn nữ làm, mà các bạn nam cũng làm hộ các bạn nữ nhiều công việc" (TLN, Đà Nẵng).

"Cô giáo thường bảo là một đấng nam nhi thì phải mạnh mẽ, gặp bạn nữ nào mà bị bắt nạt thì phải giúp đỡ. Còn các bạn nữ thì cô giáo cũng bảo là phải dịu dàng, chăm chỉ" (cấp 2, nông thôn, Hà Nội).

Tóm lại, thông qua các thông điệp mà cha mẹ và thầy cô đưa ra cho con cái, học trò của mình về nam tính, chúng tôi thấy rằng người đàn ông được mô tả là người có sức khỏe, có kiểm soát tốt, sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ, có trách nhiệm với việc thờ cúng của gia đình và có khả năng giao tiếp xã hội. Phụ nữ, ngược lại, được hình dung là người chịu khó, đảm việc nhà, và có tài trong việc chăm sóc gia đình. Do vậy, các tiêu chí giới tính điển hình thường được nhắc đi nhắc lại ở trường và cả ở gia đình và chắc chắn nó là sự ảnh hưởng sâu sắc đến xã hội hóa giới tính trong sinh viên, học sinh ngay từ khi còn nhỏ.

Mặc dù, bình đẳng giới đã có những bước tiến bộ vượt bậc ở Việt Nam, tuy nhiên từ những phát hiện trên, chúng ta vẫn có thể thấy rằng phụ nữ và trẻ em gái vẫn còn là nhóm yếu thế hơn so với nam giới ngay trong chính gia đình mình. Những nhận thức về việc phân biệt vai trò con trai và con gái có thể dẫn đến việc con gái sẵn sàng chấp nhận một vai trò phụ thuộc trong quan hệ gia đình và quan hệ xã hội, do vậy nó làm hạn chế các cơ hội dành cho họ. (DOVIPNET, 2010)



THAY ĐỔI QUAN NIỆM NAM TÍNH, THAY ĐỔI HÀNH VI BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Lê Hồng Giang - Chuyên gia Giới tại Việt Nam

Chúng tôi bắt đầu bài viết này bằng một số trích dẫn từ cuốn sách "Từ bạo lực tới chung sống hòa bình". Đây là một cuốn sách có những bàn luận rất đúng và đầy đủ về nguyên nhân gây bạo lực của nam giới đứng trên góc độ hiểu biết về nam tính.

Lưu ý điểm lớn nhất của cuốn sách này là bạo lực của người đàn ông không phải là tự nhiên, nó không phải là cố hữu, không phải là một phần tất yếu trong bản chất sinh học của họ mà là một hành vi được học hỏi và dạy dỗ.

Cuốn sách cũng phân tích và

chứng minh việc nam giới đã học được hành vi bạo lực như thế nào. Cụ thể là bằng cách học được qua hành vi của bố và anh trai, bằng cách được khuyến khích chơi súng, được tặng thưởng khi đánh nhau, bằng cách hiểu rằng thể hiện sự tức giận và gây gổ là điều bình thường, nhưng thể hiện sự buồn chán hoặc hối hận thì lại ngược lại.

Gia đình có vai trò quan trọng trong việc hình thành tính cách bạo lực của trẻ. Các bậc cha mẹ phải lo lắng mưu sinh nhiều thường đưa ra những kỷ luật cường chế và đánh đập thể xác đối với trẻ em trai. Điều đó có thể

dẫn tới việc chúng phản kháng lại cách thức dạy dỗ này. Mặt khác, những gia đình mà giao tiếp cởi mở với con cái, đối xử với chúng một cách tôn trọng và có khả năng kiểm soát các hoạt động của chúng, biết chúng chơi với ai, tạo cho chúng những cơ hội thì khả năng có con trai bạo lực ít hơn.

Những nam thanh niên từng chứng kiến, trải qua bạo lực trong gia đình và bên ngoài xã hội có thể sẽ coi bạo lực như là chuyện "bình thường", hoặc xem bạo lực như là một cách để giải quyết xung đột. Quan niệm này còn được củng cố qua các

manh “đàn ông” của mình. “Tỷ lệ gia tăng của bạo lực gia đình đi kèm với lòng tự trọng thấp và quan niệm truyền thống về vai trò giới trong nam giới”.²

Thực ra, quan điểm trên là sự tổng hợp của một số lý thuyết về nam tính và sự hình thành khái niệm giới. Theo thuyết xã hội hóa (Socialization Theory), sự khác nhau về giới có bắt nguồn từ môi trường và là kết quả của quá trình hòa nhập xã hội bao gồm điều kiện hòa nhập, học hỏi qua quan sát và quá trình tự hòa nhập. Trẻ em thường tích cực học qua quan sát các hình mẫu xung quanh. Gia đình, trường học và truyền thông đại chúng là ba tác nhân quan trọng nhất ảnh hưởng tới quá trình hòa nhập này (Weiten, 1989, 465-7).

Tóm lại, cũng như khái niệm giới, các đặc điểm nam tính được hình thành trong quá trình trưởng thành của một nam giới. Các đặc điểm này được tích lũy thông qua sự học hỏi và hoạt động của chính bản thân người đó. Các hành vi bạo lực của nam giới là kết quả của việc nỗ lực chúng tỏ bản lĩnh nam giới của đàn ông, từ những gì họ học được và đang cố gắng làm theo.

Thuyết hình thành xã hội (Social Construction) cho rằng, sự phân biệt giới được hình thành bởi chính hành động của mỗi cá

2 Từ bạo lực tới chung sống hòa bình

nhân. Thuyết này nhận thấy các vị trí mà người ta có trong cấu trúc xã hội, tính cách, nhận thức và các nguồn lực là rất quan trọng tác động đến sự khác biệt này.

Còn các lý thuyết cận cấu trúc (Post-Structural) cho rằng, sự khác biệt giới được hình thành một cách vừa có chủ ý vừa không có chủ ý từ các hoạt động văn hóa xã hội. Nó là sự kết nối phức tạp của con người và là một quá trình tự khẳng định chứ không phải cố gắng hòa nhập xã hội. Quá trình này sẽ diễn ra thông qua sự giao tiếp của bản thân họ với xã hội (Howard and Hollander, 1987,43)

Vậy nên, thay đổi hành vi bạo lực bằng cách nào? Chúng ta phải bàn tới hai đối tượng: Một là những người gây bạo lực, với những quan niệm và nhận thức đã ăn sâu vào tiềm thức của họ, hành vi bạo lực đã là những gì gắn liền với họ; hai là với những thanh thiếu niên, những người đàn ông tương lai đang học cách hòa nhập với xã hội và có thể sẽ coi bạo lực là một cách để thể hiện nam tính.

Với đối tượng thứ nhất, điều cần thiết là phải thay đổi cách suy nghĩ cũ của họ và tạo cho họ có môi trường để trải nghiệm các cách nghĩ tiến bộ. Để thay đổi suy nghĩ là một điều không đơn giản. Điều này không thể đạt được khi tách rời với những nỗ lực để đạt được mục đích thứ hai. Có nghĩa là cần phải thay đổi suy nghĩ, nhận thức và hành vi của nam giới trong những môi trường đã được thay đổi. Như trên đã phân tích, hành vi bạo lực của nam giới xuất phát

từ việc xã hội dung túng cho họ, coi đó là một phần tất yếu của bản chất nam giới. Vậy thì, để hạn chế hoặc loại bỏ hành vi bạo lực này của nam giới thì cần phải có những tác động để thay đổi thái độ này của xã hội. Cần phải huy động sự tham gia của toàn bộ cộng đồng để lên án các hành vi này và cổ vũ cho những quan điểm tiến bộ hơn. Một điều quan trọng là cần thu hút sự tham gia của chính nam giới vào các hoạt động này. Cần lựa chọn những nhân tố tích cực, có ảnh hưởng lớn tới nam giới đứng lên kêu gọi cộng đồng và chính nam giới ủng hộ cho những quan niệm tiến bộ liên quan tới các đặc điểm nam



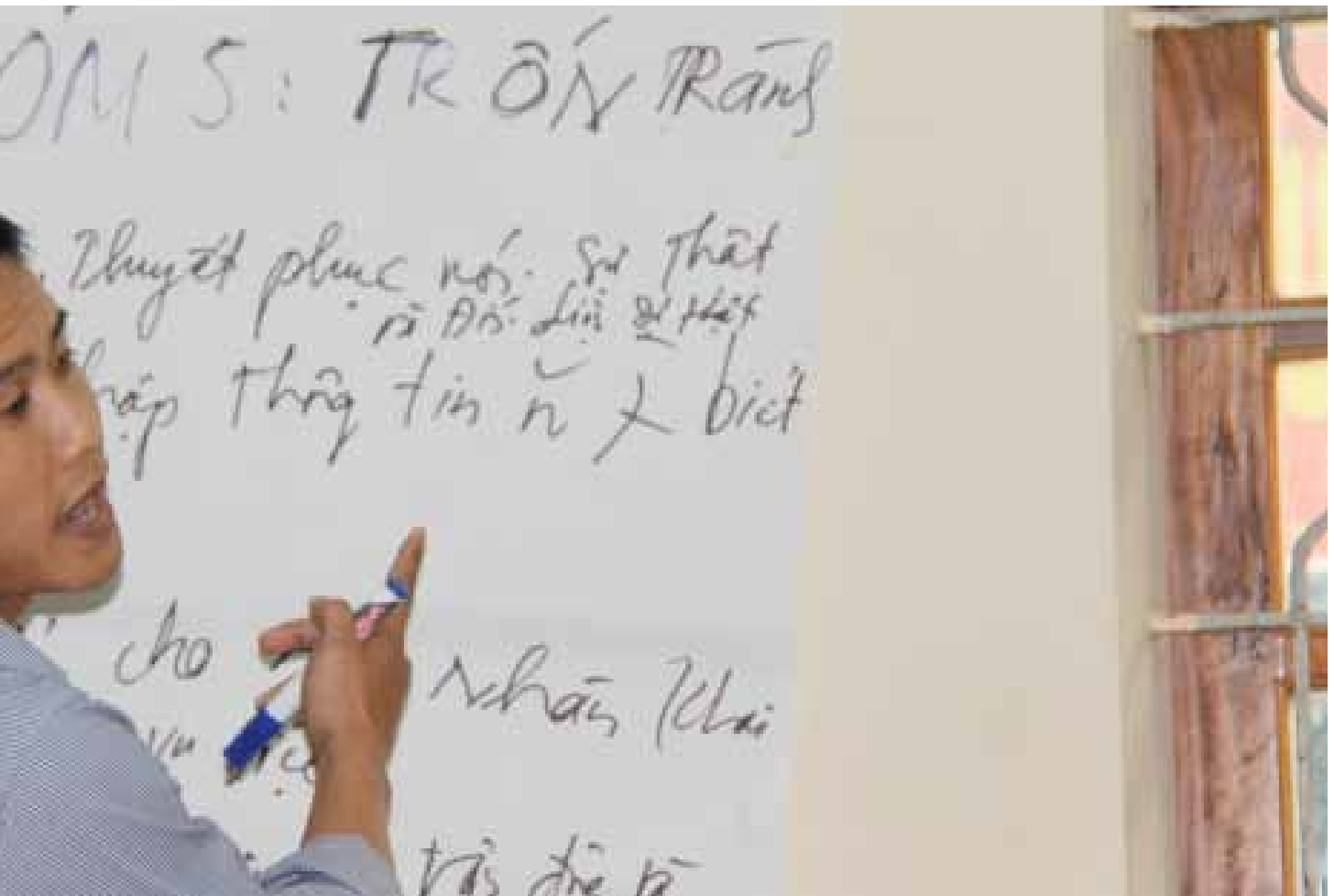
tính. Mỗi một cộng đồng, mỗi một nền văn hóa nên lựa chọn các cách thức khác nhau để thay đổi chính cộng đồng của mình cho phù hợp với đặc điểm của con người và sự ưu tiên của các vấn đề cần được thay đổi.

Với đối tượng thứ hai, điều cần thiết là phải giảm bớt các hình mẫu và cách dạy dỗ xuất phát từ các định kiến giới từ gia đình, nhà trường và truyền thông. Cần phải có các chương trình tác động tổng thể tới cả ba tác nhân này. Dù cho mỗi một đối tượng cần phải có cách tác động khác nhau nhưng toàn bộ chương trình tác động cần phải có chung các

thông điệp, thống nhất về hình tượng nam giới với những đặc điểm nam tính tiến bộ. Để làm được điều này, cần có sự chung tay của nhiều bàn ngành. Ở cấp nhà nước, lĩnh vực giáo dục cần vào cuộc với sự thay đổi về một số nội dung, hình ảnh mang định kiến giới trong sách giáo khoa. Phải đào tạo giáo viên về các phương pháp giảng dạy có nhạy cảm giới. Lĩnh vực truyền thông cần phải có sự vào cuộc của bộ thông tin truyền thông trong việc thực hiện tốt các điều khoản quy định về truyền thông nhạy cảm giới trong luật Bình đẳng giới. Ở cấp cộng đồng, nhiều hoạt động

có thể phải diễn ra đồng bộ trên diện rộng để tác động tới từng gia đình, từng thành viên trong gia đình nhằm có được cách nhìn đúng đắn về nam tính, nữ tính và thay đổi những mong đợi đã từng tạo ra sự bất bình đẳng giữa nam và nữ.

Với khuôn khổ bài viết này, chúng tôi không có ý định liệt kê các giải pháp mà chỉ mong muốn khởi đầu một cuộc bàn luận về chúng. Các tổ chức, cá nhân có nhiều kinh nghiệm sẽ chia sẻ kỹ hơn trong các bài viết khác. Mong rằng sẽ nhận được được nhiều phản hồi từ bạn đọc.



MỘT SỐ NGUYÊN TẮC KHI LÀM VIỆC VỚI NGƯỜI GÂY RA BẠO LỰC

Phạm Thanh Giang – Trung tâm CSAGA



I. MỘT SỐ THÓI QUEN CÓ THỂ BẠN HOẶC CÁC ĐỒNG NGHIỆP KHÁC TỪNG MẮC PHẢI KHI LÀM VIỆC VỚI NAM GIỚI GÂY BẠO LỰC GIA ĐÌNH:

1. Coi việc không ly hôn của các cặp vợ chồng (có yếu tố bạo lực) là thành công của hòa giải và can thiệp phòng, chống bạo lực gia đình. Bạn có thể cho rằng đó là cách giúp cho các cặp vợ chồng không bị tan vỡ, con cái họ có đủ cả bố lẫn mẹ. Có bao giờ bạn nghĩ, cuộc hôn nhân thì còn tồn tại, nhưng cuộc đời, mưu cầu hạnh phúc của cả đời một người thì đã tan vỡ cùng với sự tồn tại đó?. Con cái phải sống trong bầu không khí của bạo lực sẽ tổn thương và chịu nhiều hậu quả khác. Chúng có thể sẽ phải lớn lên trong mặc cảm, có thể bất hạnh trong hôn nhân vì những ám ảnh bạo lực, có thể trở thành kẻ bạo lực trong gia đình tương lai. Quyền của phụ nữ và trẻ em bị vi phạm trong trường hợp này là tấm gương cho nhiều người đàn ông khác nghĩ rằng, bạo lực gia đình chỉ là chuyện nhỏ. Nếu bạn can thiệp theo cách này, chúng tôi có thể gọi đó không những không phải thành công, mà là tội ác.

2. Tổ thái độ đồng tình với những lời bao biện của người gây ra bạo lực. Điều này có thể diễn ra rất tự nhiên vì trong quá trình hỗ trợ, bạn cũng muốn người gây ra bạo lực tin tưởng, vui vẻ và hợp tác. Vì mong muốn đó, đôi khi bạn đã lấy lòng họ để tạo mối quan hệ tốt. Tuy nhiên, trong trường hợp này, điều đó có thể khuyến khích anh ta trong việc tiếp tục những niềm tin và suy nghĩ sai lầm.

II. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CẦN TUÂN THỦ KHI LÀM VIỆC VỚI NGƯỜI GÂY RA BẠO LỰC:

1. Đặt đảm bảo an toàn cho phụ nữ và trẻ em lên hàng đầu

Khi tư vấn, can thiệp với người gây ra bạo lực, bạn cần đảm bảo rằng, phụ nữ và trẻ em trong hoàn cảnh đó đã được đảm bảo an toàn.

2. Cần thể hiện thái độ nghiêm khắc:

Cần có thái độ nghiêm khắc lên án hành vi gây ra bạo lực của người gây bạo lực. Không tỏ ra thông cảm, xoa dịu hay góp phần làm nhẹ vấn đề. Ví dụ: không nói: *"Tôi rất thông cảm với anh"*, mà nói: *"Tôi hiểu tâm trạng của anh"*. Không nói *"chuyện này cô ấy cũng có lỗi, tôi hiểu lỗi là do cô ấy"*. Có thể nói: *"Tôi hiểu cô ấy cũng có thể có lỗi về chuyện X, nhưng cũng giống như anh, như tôi, chúng ta đều có thể có lỗi. Nhưng không vì thế mà người khác có quyền sử dụng bạo lực với chúng ta"*. Không dùng *"Tôi hiểu chẳng qua lúc ấy anh say rượu"*, có thể nói: *"tôi biết lúc ấy anh đang say rượu"*. Không nói *"chẳng qua là vì..."* mà nên dùng những cụm từ để khẳng định mình hiểu được vấn đề. Thấu hiểu để giải thích hành vi của người gây ra bạo lực khác với thái độ xuê xoa, chín bỏ làm mười để khiến người gây ra bạo lực hiểu lầm là được đồng tình trong hành vi bạo lực gia đình.

3. Không xoa dịu, làm nhẹ vấn đề :

Không nên nói: *Thôi chuyện trong nhà đóng cửa bảo nhau, đừng làm ầm ĩ lên hàng xóm họ cười cho; chuyện ấy có gì là to tát đâu mà phải làm ầm ĩ lên thế; Thôi ai cũng có lúc nóng!* Những cách nói này khiến người gây bạo lực không nhận thức được tính nghiêm trọng của hành vi bạo lực và có nguy cơ khiến người bị bạo lực ngại nói ra vấn đề của mình và gặp khó khăn trong việc thoát khỏi tình trạng bạo lực.

4. Không đồng nhất hành vi bạo lực với việc nghiện rượu hoặc ma túy.

Người nghiện rượu hoặc ma túy có thể cần cai nghiện, nhưng đồng thời anh ta cũng cần chấm dứt thói quen bạo lực. Không đưa ra giải thích rằng: *"rượu nó hành động, không phải anh"*; hay *"chỉ vì rượu nên mới ra nông nỗi này"*. Cách nói này vô tình giúp cho người gây bạo lực tìm cách bào chữa cho hành động của mình và đổ lỗi cho các yếu tố bên ngoài.

5. Thận trọng khi đưa ra lời khuyên kiểm chế nóng giận.

Việc khuyến khích người gây ra bạo lực kiểm chế cơn nóng giận dường như khá phổ biến. Nhưng theo các chuyên gia có kinh nghiệm, thì rất nên thận trọng khi đưa ra lời khuyên này. Việc kiểm chế lúc này có thể gây bùng phát vào lúc khác, thậm chí còn nguy hiểm hơn. Vấn đề là tại sao anh ta lại nóng giận? Anh ta coi việc đó là đáng trừng phạt hay đáng bị nổi nóng. Ví dụ, khi người vợ muốn tham gia sinh hoạt văn nghệ hoặc đi học theo yêu cầu cơ quan nhưng anh ta không đồng ý. Anh ta cho rằng như thế là không được vì phụ nữ không nên tham gia các hoạt động xã hội, và không nên học cao. Và cán bộ xã hội có thể tới hòa giải và nói: *"thôi có gì từ từ bảo nhau, phải kiểm chế không được nóng"*. Nhưng vấn đề không chỉ ở chỗ anh ta hành xử bạo lực, mà vấn đề chính nằm ở chỗ quan niệm của anh ta về quyền quyết định của người vợ, vị thế của phụ nữ. Cần yêu cầu người gây ra bạo lực không hành xử thô bạo, không gây ra bạo lực vì anh ta không

có quyền làm như vậy, chứ không phải chỉ vì anh ta cần phải kiểm chế cơn nóng giận. Cán bộ xã hội cần đưa ra yêu cầu với người gây bạo lực là: *đánh giá lại sự việc trong mối quan hệ với vợ/người yêu theo cách tôn trọng và bình đẳng.*

6. Tôn trọng:

Người gây ra bạo lực cũng cần được tôn trọng nhân phẩm. Việc lên án hành vi bạo lực gia đình không có nghĩa là phủ nhận toàn bộ con người của anh ta. Cán bộ xã hội không được nhục mạ, phỉ báng người gây ra bạo lực. Không nên nói: *"Anh là con người không ra gì!"* Mà nên nói: *"Hành vi bạo lực của anh là không thể chấp nhận được"*. Không nên nói: *"Anh có còn là người nữa không?"* Mà nói: *"Người đàn ông thực sự không cư xử thô bạo với phụ nữ"*. Không nói: *"Loại người như anh không nên ở trong xã hội loài người này nữa"*, mà nói: *"Luật pháp và đạo đức đều không thể chấp nhận hành vi bạo lực gia đình."*



MỘT SỐ GỢI Ý CHO CÁN BỘ Y TẾ

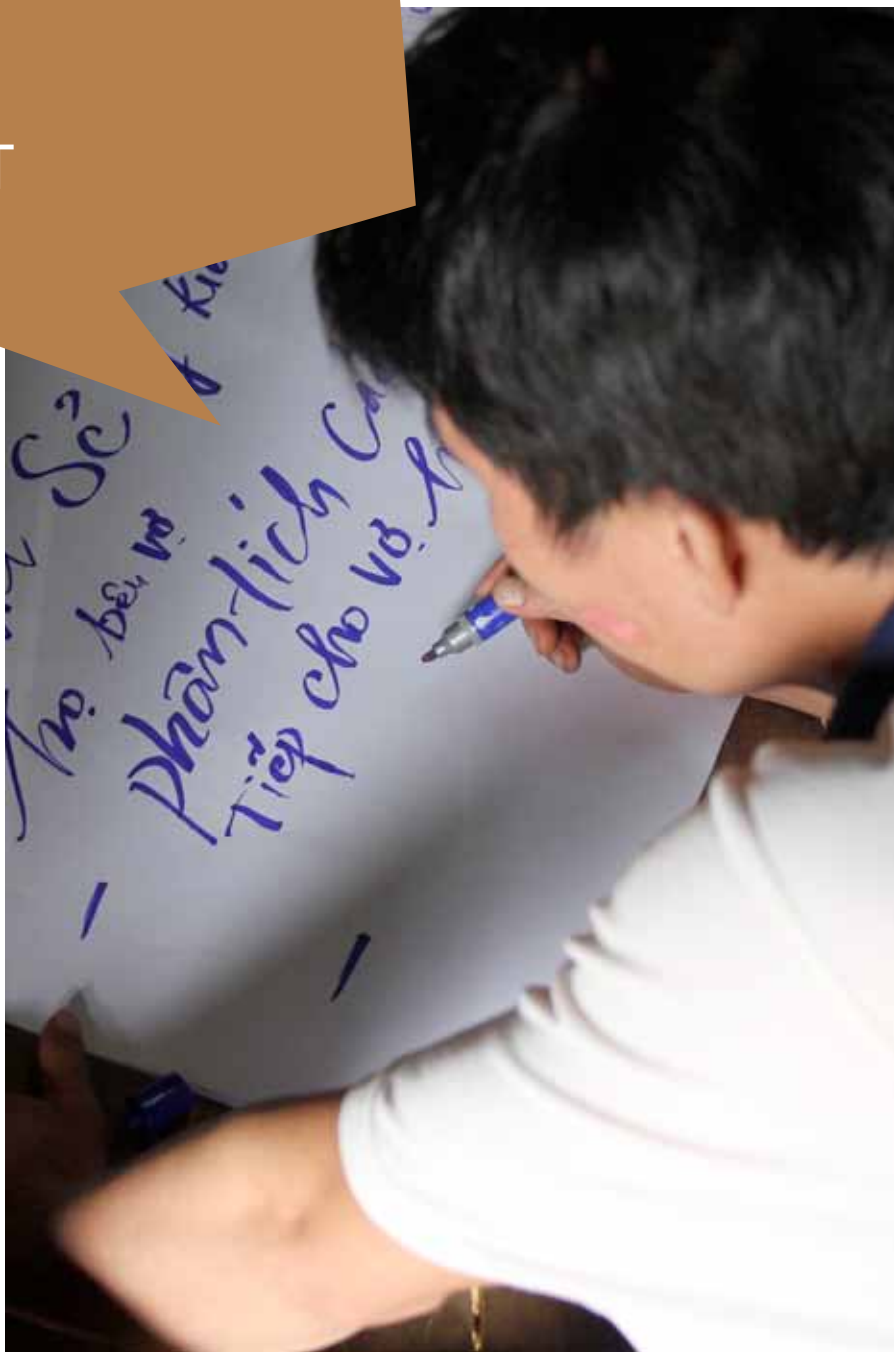
KHI LÀM VIỆC VỚI NGƯỜI GÂY RA BẠO LỰC LẠM DỤNG CHẤT GÂY NGHIỆN

Phùng Minh Trang – Trung tâm
Phòng chống tự tử (PCP)

Làm việc với người gây ra bạo lực có sử dụng chất gây nghiện là một lĩnh vực chuyên biệt, nguy hiểm và rất nhiều thách thức. Đây cũng là một lĩnh vực địa phức tạp, còn nhiều khoảng trống, đồng thời gây nhiều tranh cãi. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi lược dịch các tài liệu làm việc với người gây ra bạo lực có sử dụng chất gây nghiện được các nhà công tác xã hội trên thế giới tài liệu hóa:

1. THÔNG TIN TỪ THỰC TẾ VÀ MỘT SỐ NGHIÊN CỨU TRÊN THẾ GIỚI:

- Kết quả từ một báo cáo của Cục điều tra tội phạm Anh chỉ ra rằng 44% người gây bạo lực gia đình chịu ảnh hưởng của rượu và 12% bị ảnh hưởng bởi chất kích thích khi họ thực hiện các hành vi bạo lực thể xác.
- Nghiên cứu của Bộ Nội Vụ Anh về người gây bạo lực gia đình với số mẫu là 336 chỉ ra rằng 73% số người tham gia nghiên cứu đã sử dụng rượu trước khi thực hiện hành vi bạo lực, trong đó 48% bị xem là phụ thuộc hoàn toàn vào rượu.
- Rượu góp phần vào việc khiến cho chồng hoặc bạn tình gây bạo lực theo nhiều cách khác nhau. Mức độ sử dụng rượu có mối quan hệ với mức độ nghiêm trọng của hành vi bạo lực. Rượu trở thành nhân tố đặc biệt quan trọng trong việc làm trầm trọng hơn các mâu thuẫn sẵn có.
- Một số nghiên cứu phát hiện ra rằng những người gây bạo lực mà uống rượu, đặc biệt là những người nghiện nặng thường gây bạo lực cho vợ hoặc bạn tình nghiêm trọng hơn khi họ không say rượu.
- Đánh giá của các chương trình làm việc với nam giới cũng chỉ ra rượu là một trong các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới các hành vi bạo lực của nam giới trong tương lai.



- Một nghiên cứu nhỏ tại Anh cho biết tất cả những phụ nữ được phỏng vấn về vai trò của rượu đối với những hành vi bạo lực của chồng hoặc bạn tình cho biết, họ vẫn phải chịu đựng những hành vi bạo lực của chồng hoặc bạn tình kể cả khi anh không uống rượu.
- Giảm sử dụng các chất kích thích (bao gồm cả rượu) làm giảm mức độ tổn thương về mặt thể xác. Tuy nhiên, không có bằng chứng cho việc giảm các hành vi bạo lực khác (ví dụ như bạo lực tinh thần và bạo lực tình dục).

2. MỘT SỐ NGỘ NHẬN VÀ THỰC TẾ VỀ MỐI LIÊN HỆ GIỮA RƯỢU VÀ HÀNH VI BẠO LỰC GIA ĐÌNH:

Ngộ nhận: Việc lạm dụng rượu là nguyên nhân của BLGD

Thực tế: Đó không phải là mối quan hệ nhân quả đơn giản giữa việc sử dụng rượu và bạo lực gia đình. Không phải tất cả những người đang điều trị nghiện rượu có các hành vi bạo lực đối với vợ hoặc bạn tình, cũng không phải đa số các trường hợp bạo lực xảy ra khi nam giới uống rượu hoặc sử dụng chất kích thích. Điều này chỉ ra rằng đó là mối quan hệ phức tạp giữa các tác động tâm lý do sử dụng rượu hoặc các chất kích thích và các yếu tố văn hóa, xã hội khác ví dụ như niềm tin có thể sử dụng bạo lực đối với phụ nữ, những mong đợi về vai trò giới, và cảm giác có quyền trong các mối quan hệ.

Trong các nghiên cứu nhỏ về nạn nhân bạo lực gia đình, nhiều phụ nữ cho biết mức độ hung hăng của chồng hoặc bạn tình phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác ngoài rượu, ví dụ: tâm trạng trước khi uống rượu, mức độ hung hăng, lo lắng, các yếu tố môi trường, tính cách cá nhân và những mục đích cá nhân khi uống rượu.

Ngộ nhận: Rượu là nguyên nhân gây ra bạo lực gia đình

Thực tế: Một nghiên cứu nhỏ ở Anh chỉ ra rằng, tất cả phụ nữ được phỏng vấn về vai trò của rượu trong các hành vi bạo lực của chồng hoặc bạn tình đều cho biết, họ cũng phải chịu bạo lực và lạm dụng khi chồng hoặc bạn tình của họ không uống rượu. Cần nhớ rằng kể cả khi bạo lực thể xác chỉ xảy ra khi người đàn ông uống rượu, nhưng thường các loại bạo lực khác như: bạo lực tinh thần, bạo lực kinh tế và bạo lực tình dục có thể xảy ra khi người đàn ông không uống rượu.







Ngộ nhận: **Việc chữa trị nghiện rượu sẽ giải quyết hoàn toàn vấn đề bạo lực.**

Thực tế: **Kể cả khi các phương pháp điều trị có thể làm giảm mức độ nghiêm trọng của bạo lực nhưng nó sẽ không giải quyết được các động cơ phức tạp, vấn đề về quyền lực, và sự kiểm soát của hành vi bạo lực gia đình. Chính vì thế, việc giải quyết vấn đề nghiện rượu riêng biệt vẫn cần đi kèm với các kế hoạch điều trị khác.**

Ngộ nhận: **Những người gây bạo lực mất kiểm soát khi họ say.**

Thực tế: **Một nghiên cứu tại Anh không ủng hộ quan điểm cho rằng những người gây bạo lực mất khả năng kiểm soát khi gây bạo lực dù họ có sử dụng các chất kích thích hay không.**

Những người bị bạo lực trong nghiên cứu cho biết, khi những người đàn ông gây bạo lực say và có vẻ như không thể kiểm soát được bản thân, thì họ vẫn có những hành vi bạo lực có lựa chọn. Ví dụ, khi say họ cũng không dùng/ rất hi hữu bạo lực đối với cảnh sát, nhưng họ sẵn sàng đánh đập, mắng chửi vợ/con.

Những người gây bạo lực còn có khả năng kiểm soát các bộ phận trên cơ thể khi họ hành hung kể cả khi họ say rượu. Phần lớn những người gây

bạo lực thực hiện hành vi lạm dụng và bạo lực chỉ đối với một người – đó là vợ hoặc bạn tình của họ/ hoặc với những người họ có thể kiểm soát và yếu thế hơn họ.

3. MỘT SỐ LƯU Ý:

- **Việc lạm dụng các chất kích thích không phải là lý do để bào chữa cũng như không phải là nguyên nhân đầy đủ để giải thích cho các hành vi bạo lực. Bạo lực gia đình là các hành vi cưỡng ép và kiểm soát mang tính tập nhiễm. Người gây bạo lực có thể gây bạo lực kể cả khi họ dùng hoặc không dùng các chất kích thích.**
- **Người gây bạo lực phải chịu trách nhiệm cho các hành vi bạo lực của mình kể cả khi họ bị ảnh hưởng bởi các chất kích thích.**
- **Người gây bạo lực có quyền kiểm soát và lựa chọn về hành vi sử dụng chất kích thích.**
- **Người gây bạo lực có thể tạo ra sự phụ thuộc, thậm chí ép vợ hoặc bạn tình sử dụng ma túy và rượu như một công cụ kiểm soát.**
- **Phần lớn nam giới gây bạo lực cũng tự nhận mình là nạn nhân.**

- Những nam giới sử dụng chất kích thích thường bị loại khỏi các chương trình làm việc với người gây bạo lực vì họ thất bại trong việc giải quyết đồng thời cả hai vấn đề. Trong một số trường hợp, đó là điều cần thiết cho người gây bạo lực giải quyết vấn đề lạm dụng chất kích thích trước tiên.
- Cán bộ xã hội có nguy cơ bỏ lỡ động cơ kiểm soát các mối quan hệ của người gây ra bạo lực, mà chú trọng giải quyết vấn đề lạm dụng chất gây nghiện của người gây bạo lực, vì đây là vấn đề đa tầng, phức tạp.
- Các dịch vụ hỗ trợ và làm việc với người gây ra bạo lực nên đi song song với các dịch vụ hỗ trợ phụ nữ. Điều này sẽ giúp đảm bảo về mặt chất lượng dịch vụ và sự an toàn cho cả người gây ra bạo lực và người bị bạo lực.

4. LÀM THẾ NÀO ĐỂ TÔI BIẾT ĐƯỢC BỆNH NHÂN CỦA TÔI LÀ NGƯỜI GÂY RA BẠO LỰC GIA ĐÌNH?

Người gây ra bạo lực gia đình thường không tìm đến các dịch vụ hỗ trợ, ngay cả khi chính bản thân họ cũng nhận thấy các vấn đề của mình (ví dụ tâm lý hoảng loạn, nghiện rượu,...). Họ cũng thường biện minh cho hành vi bạo lực của mình là “mất kiểm soát”. Thêm vào đó, các dịch vụ xã hội như cai nghiện ma túy, cai rượu thì người ta thường cho rằng bạo lực gia đình chỉ là một tác động tiêu cực của việc lạm dụng chất kích thích. Bạn cần hiểu rõ, chất gây nghiện chỉ là chất xúc tác khiến mâu thuẫn và hành vi bạo lực trầm trọng hơn.

Trong quá trình điều trị và đánh giá chung về các khả năng gây tổn thương đến người khác, bạn nên hỏi các bệnh nhân của mình về vấn đề lạm dụng chất gây nghiện và vấn đề kiểm soát, bạo lực đối với vợ/bạn tình của họ. Bạn có thể sử dụng một số câu hỏi sau: (những câu hỏi này chỉ sử dụng khi bạn tạo được mối quan hệ thân thiết, và bệnh nhân của bạn đã tin tưởng bạn):

- *Việc anh sử dụng rượu/ma túy có ảnh hưởng như thế nào đến mối quan hệ của anh với vợ/bạn tình*

và những người thân trong gia đình?

- *Vợ/bạn tình và những người thân trong gia đình nghĩ như thế nào về việc bạn sử dụng ma túy/rượu?*
- *Thái độ của mọi người như thế nào khi anh sử dụng rượu/ma túy?*
- *Anh đã giải quyết các mâu thuẫn như thế nào? Làm thế nào để người thân của anh nhận ra anh đang giận dữ?*

Tiếp theo, bạn có thể hỏi tiếp một hoặc hai câu hỏi trực tiếp:

- *Anh có ghen khi vợ/bạn tình của mình dành thời gian cho những người khác (ví dụ: gia đình, bạn bè)? Anh thể hiện điều đó như thế nào?*
- *Anh có bao giờ cảm thấy các hành vi của mình vượt quá tầm kiểm soát? (Nếu có), Đó là điều gì?*
- *Anh có bao giờ gây tổn thương hoặc làm những người thân trong gia đình anh sợ hãi ngay cả khi anh không hề say rượu?*
- *Anh có bao giờ đánh, đá, đẩy vợ/bạn tình hoặc con khi anh say rượu?*

Nếu người gây bạo lực thừa nhận vấn đề bạo lực gia đình, bạn có thể hỏi thêm:

- *Những đứa con của anh bị ảnh hưởng như thế nào?*
- *Có khi nào cảnh sát gọi điện đến nhà anh vì những hành động của anh không?*
- *Việc gây bạo lực có trở nên tồi tệ hơn hoặc thường xuyên hơn không?*
- *Việc gì khiến anh lo lắng nhất về những hành vi của mình?*
- *Có vẻ như anh đang muốn thay đổi vì lợi ích của mình cũng như lợi ích của vợ/bạn tình và con cái. Anh có thể làm gì? Điều gì có thể giúp anh thay đổi?*

5. NẾU BIẾT BỆNH NHÂN CỦA TÔI LÀ NGƯỜI GÂY RA BẠO LỰC, TÔI PHẢI LÀM GÌ?

Việc tìm hiểu mối liên hệ giữa hành vi bạo lực gia đình và việc lạm dụng chất gây nghiện là vô cùng quan trọng. Cán bộ xã hội, người làm công tác y tế cần có sự quan tâm đối với những bệnh nhân chịu ảnh hưởng của các chất kích thích và tránh nói đến vấn đề bạo lực khi họ đang trong tình trạng “bất thường”.

Và dù trong bất kỳ cuộc nói chuyện nào về vấn đề bạo lực, cần nhấn mạnh rằng không có bất kỳ lý do biện minh nào cho hành động đó. Bất cứ cách tiếp cận nào khác sẽ có nguy cơ khuyến khích và bào chữa cho các hành vi bạo lực. Cần phải làm rõ rằng không thể đổ lỗi cho việc sử dụng các chất kích thích và không ai đáng bị lạm dụng hay bị bạo lực.

Bạn cũng cần biết những rào cản khiến nam giới không thừa nhận việc họ gây ra bạo lực và mong muốn tìm kiếm sự trợ giúp của họ, như mặc cảm, xấu hổ, lo sợ bị bẽ mặt, cảm giác bị lép vế, niềm tin rằng mình có quyền trong gia đình,... Nhưng nếu như họ đã thừa nhận hành vi bạo lực (có thể công khai hoặc có những dấu hiệu giúp bạn nhận ra điều đó), có nghĩa là bạn đã đi được một phần của chặng đường.

Bạn có thể áp dụng cách tiếp cận người gây ra bạo lực sau:

- Hãy có những phản hồi tích cực khi anh ta thừa nhận hành vi của mình, tránh dùng những từ ngữ gay gắt, chối bỏ toàn bộ giá trị của họ. Sự tôn trọng sẽ giúp họ nhìn nhận lại bản thân và các vấn đề sử dụng bạo lực. Hãy nghĩ tích cực, rằng anh ấy có thể thay đổi tốt hơn.

- Hãy giúp họ tự đánh giá lại mối liên hệ của việc lạm dụng chất kích thích và việc sử dụng bạo lực, hành vi bạo lực diễn ra lần đầu tiên như thế nào? Tình huống đó như thế nào?.. hãy để anh ta tự nói về các giá trị, tính cách, mong muốn của bản thân.
- Bạn cũng đừng quá hi vọng những chia sẻ thành thật về mức độ bạo lực của anh ta, nhưng cũng đừng đẩy anh ta đến chân tường.
- Hãy tìm hiểu các hành vi kiểm soát và điều khiển vợ/bạn tình của anh ta, và giải thích rõ bạo lực gia đình gồm nhiều hình thức và hành vi khác nhau chứ không chỉ đơn giản là đánh đập.
- Bạn có thể hỏi những tác động của hành vi bạo lực đối với bản thân anh ta và tìm hiểu sẽ còn có những tác động gì nữa nếu anh ta tiếp tục gây bạo lực. Bạn hãy nhớ rằng, trong sâu thẳm mỗi con người sẽ có một phần không vui vì hành vi bạo lực gia đình.
- Hãy nói chuyện/yêu cầu anh ấy tập trung vào những tác động của hành vi bạo lực đối với các con, gia đình, bạn bè và vợ/hoặc bạn tình của anh ta. Để họ nhìn nhận vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau.
- Nếu anh ta thực sự muốn thay đổi, hãy khuyến khích anh ta gọi điện đến các số hotline hoặc chuyển tuyến họ đến các chương trình can thiệp phù hợp.

Giới thiệu các chương trình can thiệp thứ cấp dành cho nhóm nam giới gây bạo lực

Vũ Xuân Thái – Trung tâm CSAGA tổng hợp

Tên cơ sở tham khảo những học thuyết, kinh nghiệm thực tiễn cũng như những tài liệu nghiên cứu đã có về lồng ghép sự tham gia của nam giới trong việc phòng chống bạo lực giới tại nhiều nước khác nhau, CSAGA đã biên soạn cuốn tài liệu “Các phương pháp làm việc với nam giới nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình” với mục đích tìm hiểu rõ hơn về các nhóm đối tượng tham gia, từ đó xác định những cách thức, nội dung và phương pháp tiến hành can thiệp và phòng ngừa BLGD một cách phù hợp.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc phần chia sẻ dưới đây – Giới thiệu các chương trình can thiệp thứ cấp dành cho nhóm nam giới gây bạo lực thuộc chương II của cuốn tài liệu, để cập đến các nhóm đích cụ thể cũng như phương pháp tăng cường sự tham gia của từng nhóm nam giới trong các chương trình can thiệp.

1. CAN THIỆP THỨ CẤP LÀ GÌ?

Can thiệp thứ cấp là các biện pháp ngăn ngừa được thực hiện ngay sau khi các hành vi bạo lực xảy ra. Biện pháp này nhằm giải quyết các hậu quả trước mắt của bạo lực gia đình, đồng thời để đối phó tức thời với các rủi ro cũng như ngăn chặn bạo lực có thể tiếp diễn trong thời gian tới.

Bên cạnh việc thực hiện các chương trình ngăn ngừa sớm hành vi bạo lực chống lại phụ nữ, nhiều phương pháp và chương trình can thiệp dành cho đối tượng đang sống trong bạo lực hoặc có sử dụng bạo lực cũng đã được áp dụng và thử nghiệm ở nhiều nơi. Các đối tượng này có nguy cơ cao trở thành người gây ra bạo lực với vợ hoặc bạn gái của mình hơn những người chưa bao giờ có trải nghiệm về vấn đề này.



“Khi thực hiện các chương trình này, việc đảm bảo sự an toàn cho các nạn nhân của bạo lực phải được tuân thủ một cách nghiêm ngặt, trong mọi khâu, ví dụ như việc gặp gỡ, tư vấn hay liên lạc với nạn nhân để lấy thêm thông tin về người gây bạo lực.”

Chương trình can thiệp dành cho các đối tượng gây bạo lực (Batterer Intervention Programs - BIPs) là các chương trình can thiệp an toàn cho cộng đồng, được thiết kế dành cho đối tượng bị bắt giữ hoặc có khả năng bị các cơ quan pháp luật bắt giữ vì hành vi gây bạo lực (Bennett.L and Williams.O, 2001). Đây cũng là một phần không thể thiếu trong các phương pháp tổng thể nhằm làm giảm bạo lực giới. BIPs thường bao gồm các lớp đào tạo hoặc các nhóm trị liệu nhưng cũng có thể bao gồm các biện pháp can thiệp khác như tư vấn cho các cá nhân, các cặp vợ chồng hoặc theo dõi từng trường hợp cụ thể.

Các bằng chứng trong nhiều cuộc nghiên cứu đã chỉ ra rằng phương pháp an toàn và hiệu quả nhất để khuyến khích những đối tượng này tham gia đó chính là thông qua các hệ thống các cơ quan hành pháp, đặc biệt là cơ quan công an và tòa án

(Bennett.L and Williams.O, 2001). Cùng với sự phối hợp của các ban ngành này, các chương trình lồng ghép sẽ đem đến sự thay đổi về hành vi thông qua việc giúp họ hiểu được bản thân sẽ phải chịu trách nhiệm với chính các hành động bạo lực của mình. Tòa án hoặc các cơ quan hành pháp của chính phủ cũng được hi vọng là sẽ hỗ trợ các chương trình bằng việc chỉ định rõ những đối tượng nào cần tham gia BIPs.

Tuy nhiên, trong thực tế, giải quyết các vấn đề với người sử dụng bạo lực với vợ hoặc bạn tình là một trong những vấn đề khó khăn nhất và cũng gây nhiều tranh cãi nhất mà các nhà hoạt động xã hội trong lĩnh vực này gặp phải. Mặc dù đã được thực hiện ở nhiều nơi, nhưng việc tăng cường sự tham gia của đối tượng gây bạo lực vào các chương trình này vẫn là một phương pháp mới so với phương pháp tăng quyền cho phụ nữ hoặc tiếp cận dựa trên quyền. Thêm vào đó, những tồn tại và hạn chế trong từng phương pháp tiếp cận của BIPs cũng như những đánh giá bước đầu cho thấy BIPs chưa đem lại hiệu quả cao trong việc phòng chống bạo lực gia đình cũng khiến cho nhiều nhà hoạt động xã hội cảm thấy lúng túng khi thực hiện (Jackson và Fedder, 2003).



2. CHƯƠNG TRÌNH CAN THIỆP THỨ CẤP DÀNH CHO NHÓM NAM GIỚI GÂY RA BẠO LỰC (BIPS)

2.1. Mục tiêu của BIPs

Hầu hết các chương trình can thiệp này đều nhằm mục đích hỗ trợ những người đàn ông có xu hướng đối đầu hoặc ưa sử dụng bạo lực để họ có thể vượt qua bản thân và không nghĩ tới những thủ đoạn hay hành vi ngược đãi bạn đời, bao gồm bằng lời nói, vũ lực, tình dục hoặc dùng biện pháp cô lập. Thông qua các hoạt động khác nhau trong chương trình giáo dục, BIPs tìm cách phục hồi và thay đổi hành vi của các đối tượng gây bạo lực như xây dựng kỹ năng, thay đổi suy nghĩ – thái độ hay kiểm soát những cảm xúc của bản thân (Healey, Smith và Sullivan, 1998). Ngoài ra, một mục tiêu khác của BIPs đó là nhằm đảm bảo an toàn cho các nạn nhân. Khi thực hiện các chương trình này, việc

đảm bảo sự an toàn cho các nạn nhân của bạo lực phải được tuân thủ một cách nghiêm ngặt, trong mọi khâu, ví dụ như việc gặp gỡ, tư vấn hay liên lạc với nạn nhân để lấy thêm thông tin về người gây bạo lực.

2.2. Các nhóm mô hình BIPs:

Bao gồm 3 mô hình chính: Mô hình Duluth, mô hình Emerge và mô hình Amend

2.2.1. Phương pháp tiếp cận dựa trên thuyết bình quyền (Mô hình Duluth)

Hầu hết các chương trình BIPs đều dựa trên mô hình Duluth. Đây là một mô hình điển hình trong việc xây dựng các chương trình giáo dục về bình quyền, trong đó nêu rõ hệ tư tưởng gia trưởng chính là yếu tố cốt lõi gây nên tình trạng bạo lực gia đình. Trọng tâm của chương trình can thiệp này chính là phân tích giới dưới góc độ quyền lực. Mô hình Duluth giúp cho nam giới học cách đối mặt và kiểm soát thái độ đồng thời hướng dẫn

họ các cách để giải quyết mâu thuẫn với bạn đời. Mô hình này được áp dụng khá phổ biến và các chương trình BIPs ra đời sau này cũng đã dựa cơ bản vào mô hình Duluth (Jackson, Feder và các cộng sự, 2003).

Các chương trình can thiệp dành cho nam giới có dựa trên thuyết bình quyền có mục đích nhằm nâng cao nhận thức về vai trò giới tính và làm thế nào để khống chế cảm xúc và các hành vi tiêu cực của nam giới (thông qua các chương trình giáo dục về giới tính, về sự hòa nhập xã hội và những quyền lợi của của nam giới).

Theo như mô hình này thì bạo lực giới, cụ thể hơn là bạo lực gia đình, là tấm gương phản chiếu về các thứ tự xã hội mà trong đó nam giới đóng vai trò đứng đầu. Các vai trò kinh tế đã khiến cho phụ nữ phụ thuộc vào nam giới và khiến họ không thể thoát khỏi tình trạng bị bạo lực hay lạm dụng. Nam giới cũng có thể sử dụng sự khác biệt về mặt sinh học để từ đó lấn áp phụ nữ bằng vũ lực. Đối với những người ưa sử dụng bạo lực, phụ nữ giống như những đứa trẻ và thiếu tính cạnh tranh. Thật khó để thuyết phục những người nam giới này hiểu rằng phụ nữ hành động như những người trưởng thành, ví dụ như họ có thể lái xe và đi làm như mọi người khác. Trong cách nhìn của những người theo thuyết bình quyền thì nam giới cho rằng họ có trách nhiệm phải lo lắng cho gia đình của mình, thông qua việc: ra quyết định, đảm nhận các trọng trách lớn... Những người đàn ông này cũng tự cho mình quyền được phụ nữ nể trọng và tuân lệnh, do đó, khi họ không

được tôn trọng hay bị phản đối, họ sẽ cảm thấy tức giận vì điều đó.

Hạn chế của mô hình:

Nhiều người cho rằng mô hình can thiệp này đã quá đề cao nhân tố về mặt văn hóa xã hội, ví dụ như các giá trị của tính gia trưởng, từ đó loại bỏ những yếu tố cá nhân ví dụ như môi trường sinh trưởng của người gây bạo lực. Thực tế cho thấy, hành vi bạo lực của nam giới thay đổi theo từng cá nhân, từng hoàn cảnh cụ thể. Trong khi đó, thuyết bình quyền cho rằng tất cả nam giới trong xã hội sẽ có các hành vi bạo lực, điều này là không đúng. Ngoài ra, thuyết này cũng không giúp dự đoán được đối tượng nào sẽ có khả năng gây bạo lực. Quan điểm khác còn cho rằng các chương trình giáo dục này có thể chuyển giao thông tin một cách hiệu quả nhưng không hề làm hạn chế các hành vi gây bạo lực (Taylor, Davis và các cộng sự, 2001)

2.2.2 Mô hình về hệ thống gia đình (EMERGE)

Mô hình này có vay mượn các yếu tố chính của các phương pháp giáo dục thuyết bình quyền. Tuy nhiên, điểm khác nhau cơ bản là mô hình này tìm cách mở rộng các nhóm làm việc dựa trên các mối quan hệ họ hàng thân thiết của các thành viên tham gia. Phương pháp tiếp cận này coi các hành vi bạo lực như là biểu hiện bất thường mà trong đó các thành viên trong gia đình ấy đều là tác nhân. Thay vì coi bạo lực là các hành vi mang tính cá nhân và tìm cách giải quyết vấn đề với một mình thành viên đó, mô hình này có xu hướng làm



việc với cả gia đình hoặc cùng với người vợ, đồng thời cung cấp những hỗ trợ với mục tiêu không phá vỡ cấu trúc gia đình của những người gây ra bạo lực (Bennett và Williams, 2001).

Theo mô hình này thì cả chồng và vợ đều có thể khiến cho vấn đề thêm căng thẳng bởi sự tương tác giữa các thành viên sẽ có thể sinh ra bạo lực. Theo các nhà học thuyết của EMERGE, việc ngược đãi thường tập trung vào lời nói, cảm xúc nhưng khi mâu thuẫn leo thang thì cả hai bên đều có thể tính tới việc sử dụng bạo lực. Theo quan điểm này, khó có thể phán xét được ai là người gây bạo lực và ai là nạn nhân, ngay cả khi nếu chỉ có một người sử dụng hành vi bạo lực thể chất (Healey, Smith và O'Sullivan, 1998). Ngoài ra, học thuyết này cũng cho rằng mối tương tác có thể là tác nhân thúc đẩy các hành vi ngược đãi cho đối tượng gây bạo lực. Ví dụ, cha mẹ không sử dụng bạo lực nhưng

lại thất bại trong việc điều chỉnh hành vi bạo lực của con cái hoặc một gia đình gặp thất bại trong việc tạo ra khuôn khổ, quy tắc cư xử cho thành viên khác – quá trình này được xem như một giai đoạn của việc bản thân bị biến thành nạn nhân của chính hành vi ấy.

Do chính quan niệm trên, mô hình EMERGE thường tập trung vào công tác trị liệu có liên quan đến việc giúp cải thiện kỹ năng giao tiếp và giải quyết xung đột. Cả vợ và chồng (đối tượng gây bạo lực và nạn nhân) đều có thể phát triển các kỹ năng này thông qua liệu pháp "tập trung vào giải pháp", bao gồm:

- Xác định vấn đề tồn tại trong mối quan hệ của hai bên hơn là tìm ra các bệnh lý của mỗi cá nhân
- Tập trung vào giải quyết các vấn đề trên hơn là chỉ chú ý tìm nguyên nhân của mâu thuẫn





- Nhấn mạnh vào các yếu tố mang tính khả quan, ví dụ như đưa ra các hoàn cảnh mà cặp đôi có thể tránh được bạo lực

Ưu và nhược điểm của mô hình EMERGE

Những người ủng hộ thuyết này đã chỉ ra rằng một trong những tín hiệu tích cực của tư vấn chính là giúp khoảng hơn một nửa trong số tổng các cặp vợ chồng có tham gia chương trình can thiệp muốn duy trì mối quan hệ sau khi có bạo lực.

Những người theo hai học thuyết trên đều có chung quan điểm rằng bản thân những nạn nhân thường không phải chịu trách nhiệm trước các hành vi ngược đãi mà chính những kẻ gây ra bạo lực phải chịu trách nhiệm trước những gì mình làm. Có một hình thái chung mà những người ủng hộ hai học thuyết trên đều khuyến khích sử dụng đó là tư vấn giữa các cặp vợ chồng. Tuy nhiên, việc khuyến khích các cặp vợ chồng này chia sẻ một cách cởi mở các vấn đề tồn tại sẽ có thể gây nguy hiểm cho nạn nhân nếu người phụ nữ thể hiện sự phàn nàn hoặc đưa ra các ý kiến của mình trong quá trình thảo luận. Hơn thế nữa, trước mặt người gây ra bạo lực, sẽ rất khó cho cả nhà tư vấn và nạn nhân bày tỏ quan điểm thẳng thắn về các hành vi ngược đãi. Và cuối cùng, nếu tòa án nghiêm cấm người gây ra bạo lực tiếp xúc với nạn nhân thì phương pháp tiếp cận này sẽ vi phạm nguyên tắc của tòa án.

Chính vì những lý do trên mà việc tư vấn cho các cặp đôi đã không được sử dụng ở nhiều quốc gia trên thế giới trong đó tại Mỹ có trên 20 bang bị cấm sử dụng phương pháp này (Bennett và Williams, 2001). Ngoài ra, trong quá trình can thiệp, nếu phương pháp tiếp cận này vẫn được lựa chọn như một giải pháp bắt buộc thì nạn nhân của bạo lực và trẻ em sống trong các gia đình đó cần phải được cán bộ hỗ trợ đảm bảo an toàn và giám sát chặt chẽ.

Cuối cùng, học thuyết này bị nhiều nhà hoạt động xã hội cho rằng chỉ tập trung vào các cá

nhân mang trong mình một khiếm khuyết nào đó (ví dụ như ít lòng tự trọng, sống lệ thuộc hoặc hay cáu giận...) trong khi lại bỏ qua việc phát triển các kĩ năng cần thiết để đảm bảo sự an toàn giữa các cá nhân với nhau (Taylor, Davis và các cộng sự, 2001).

2.2.3. Phương pháp tiếp cận tâm lý (Mô hình AMEND)

Đây là mô hình tập trung chủ yếu vào các vấn đề mang tính cá nhân. Mô hình này cho rằng các vấn đề cá nhân hoặc những tổn thương mà cá nhân đã trải nghiệm chính là yếu tố dẫn đến bạo lực. Ví dụ như việc đã từng bị lạm dụng thể xác có thể là nguyên nhân của rối loạn cảm xúc; hoặc việc cha mẹ ngược đãi, lơ là hay không quan tâm đến trẻ có thể là một trong những lý do khiến trẻ đó trở thành người ưa sử dụng bạo lực. Những đối tượng này có thể lựa chọn bạn đời, những người có các phẩm chất phù hợp để họ có cơ hội lặp lại các mối quan hệ mà họ đã từng trải qua (trong quá khứ) như đã từng có với cha mẹ mình. Trong phương pháp tiếp cận này, có hai hình thức can thiệp chính, bao gồm: liệu pháp tâm thần cho cá nhân và theo nhóm; và phương pháp trị liệu nhằm thay đổi hành vi-nhận thức nhóm.

2.2.3.1. Tư vấn tâm lý cho nhóm và cá nhân gây ra bạo lực

Phương pháp này không chỉ thực hiện trong quá trình tư vấn cho cá nhân mà còn cho cả nhóm người gây ra bạo lực, trong đó cho phép các thành viên chia sẻ những trải nghiệm cuộc sống của mình. Liệu pháp tâm thần tìm cách phát hiện ra các vấn đề vô thức của người gây ra bạo lực và sau đó tìm cách giải quyết một cách có chủ ý. Những người ủng hộ phương pháp can thiệp này cho rằng các phương pháp khác được sử dụng đều không mang lại hiệu quả thực chất, những phương pháp ấy chỉ giúp tạm thời làm giảm bạo lực chứ không giải quyết được tận gốc rễ của vấn đề (Jackson và Fedder, 2003). Ngoài ra, những nhà

nghiên cứu này cũng cho rằng để có được tác động lâu dài, đòi hỏi phải tìm và giải quyết các vấn đề cơ bản, những tác nhân gây nên các hành vi bạo lực (Bennett và Williams, 2001).

Điểm mạnh và yếu của phương pháp trị liệu tâm lý cho nhóm và cá nhân người gây ra bạo lực:

Phương pháp can thiệp này có hai điểm mạnh đó là số lượng người tham gia trị liệu luôn ở mức cao so với các phương pháp khác và nó cũng đem lại nhiều thành công hơn với các đối tượng bị rối loạn nhân cách (Browne và Saunders, 1996).

Tuy nhiên, phương pháp này cũng bị chỉ trích bởi nó chỉ đơn thuần gắn mác trị liệu tâm thần cho người gây ra bạo lực mà không hề đề cập hay giải thích làm thế nào để tiến hành và những việc gì cần làm để đạt được mục tiêu đó. Hơn thế nữa, những người phản đối còn cho rằng phương pháp này đã cho phép người gây ra bạo lực tiếp tục duy trì các hành vi đó cho đến khi các vấn đề tồn tại mang tính cá nhân được phát hiện và giải quyết (Jackson và Fedder, 2003). Một hạn chế khác của phương pháp này là chỉ chú ý đến các chức năng tâm thần nội tại của cá nhân gây ra bạo lực mà bỏ qua chức năng xã hội giữa các cá nhân với nhau, yếu tố quyết định đến hành vi của từng con người (Browne và Saunders, 1996)

2.2.3.2. Phương pháp thay đổi hành vi và nhận thức

Phương pháp này được sử dụng trong quá trình trị liệu cho người phạm tội bạo lực. Trong khi phương pháp trên tập trung vào các rối loạn tâm lý gây ra bởi các trải nghiệm buồn trong cuộc sống của cá nhân thì phương pháp thay đổi hành vi và nhận thức tập trung vào giải quyết các vấn đề về mặt ý thức ở thời điểm hiện tại. Phương pháp này có xu hướng giúp cá nhân gây bạo lực sống tốt hơn thông qua việc điều chỉnh suy nghĩ và hành vi của họ ở thời điểm tiến hành can thiệp; đồng thời cho rằng các hành vi của con người là kết quả của quá trình học hỏi các kinh nghiệm gồm cả tích cực lẫn tiêu cực. Ngoài ra, cách cư xử cũng bị ảnh hưởng

bởi sự thích nghi với môi trường và bởi cách con người xây dựng các yếu tố về mặt tinh thần cho chính mình (Ví dụ cách họ nghĩ như thế nào về bản thân, về mọi người xung quanh và những mối quan hệ hiện tại). Phương pháp này chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến các hành vi bạo lực, gồm:

- + Họ bắt chước các hành vi bạo lực mà họ đã từng chứng kiến khi còn nhỏ hoặc được xem, nghe trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- + Các hành vi ngược đãi giúp kẻ gây ra bạo lực đạt được những điều mà bản thân mong muốn.
- + Khi gây bạo lực có thể họ được khuyến khích.
- + Bạo lực được thúc đẩy bởi sự tuân theo và chấp nhận của nạn nhân

Các biện pháp can thiệp hành vi và nhận thức chủ yếu tập trung vào việc tái xây dựng nhận thức và bổ sung các kĩ năng cần thiết. Các nhà tư vấn giúp người gây ra bạo lực có thể xây dựng được niềm tin và cách “tự nói chuyện” một cách tích cực. Ví dụ như trong trường hợp người vợ đến muộn 10 phút, người chồng có thể nghĩ theo cách như: “có thể cô ta có người tình”, “cô ta thật không đáng tin cậy”, hay “cô ta không tôn trọng mình”. Chương trình can thiệp sẽ giúp người gây bạo lực xây dựng một niềm tin và tự nghĩ theo cách như: “Tôi không biết tại sao cô ấy đến muộn nhưng tôi chắc chắn rằng cô ấy đang cố gắng đến đây sớm nhất”. Chương trình can thiệp theo phương pháp này cũng giúp người gây ra bạo lực phân tích các ý nghĩ của bản thân và những vấn đề thực sự đằng sau các hành động bạo lực (ví dụ như “bữa tối chưa được chuẩn bị, nghĩa là vợ tôi không tôn trọng tôi”) và học cách tiếp nhận hay suy nghĩ mới trước các tình huống khác nhau. Chương trình cũng dạy các đối tượng gây bạo lực những cách cư xử thay thế mà không cần sử dụng đến bạo lực ví dụ như kĩ năng giải quyết xung đột, kĩ năng giao tiếp và các cách thư giãn.

Điểm mạnh và hạn chế của các chương trình can thiệp sử dụng phương pháp thay đổi nhận thức và hành vi:

Một trong các lợi thế lớn nhất của phương pháp này chính là cách phân tích để tìm ra nguyên nhân của bạo lực cũng như chiến lược can thiệp phù

hợp với những nguyên tắc về mặt pháp luật (có liên quan đến lĩnh vực này). Ngoài ra, các chương trình này cũng đảm bảo tính chịu trách nhiệm của người gây ra bạo lực đồng thời giúp họ học hỏi và ứng dụng những cách cư xử phi bạo lực. Những người tham gia các chương trình về cơ bản sẽ tự hành động và tự thay đổi nhận thức của chính mình. Phương pháp này cũng là một lợi thế để sử dụng trong một thời gian ngắn.

Tuy nhiên, những người phản đối phương pháp can thiệp này đã chỉ ra một số hạn chế, bao gồm việc phương pháp chưa đưa ra được những lời giải thích thỏa đáng cho những trường hợp tại sao một người có thể gây ra các hành vi bạo lực với người này mà không phải với người khác, văn hóa và các phong tục ảnh hưởng như thế nào tới bạo lực, và tại sao nam giới vẫn tiếp tục bạo hành vợ khi họ không hề được khuyến khích.

2.3. Những đánh giá bước đầu về hiệu quả của BIPs

BIPs không phải là các liệu pháp được sử dụng giống như trong y học hay chữa bệnh, do đó không có gì phải ngạc nhiên nếu kết quả từ các cuộc nghiên cứu chỉ ra rằng hiệu quả của BIPs chưa cao. Ngoài ra, khi so sánh hiệu quả giữa các mô hình can thiệp của BIPs, các nhà nghiên cứu cũng không thấy có sự khác biệt đáng kể nào (Bennett và Williams, 2001). Có nhiều ý kiến cho rằng BIPs thường đem lại hiệu quả cao nếu nó là một phần trong chiến lược của các cơ quan hành pháp. Do vậy bạo lực trong gia đình có xu hướng giảm mạnh nhất khi chương trình được thực hiện ở các cộng đồng mà trong đó có sự phối hợp chặt chẽ và làm việc có trách nhiệm cao giữa những bên liên quan. Tuy nhiên, để làm được điều này, những người thực hiện chương trình không chỉ tiến hành các hoạt động ở mức độ cá nhân mà còn phải tác động đến phạm vi rộng lớn hơn – đó là cộng đồng. Thêm vào đó, các hoạt động có khả năng ảnh hưởng đến các yếu tố tiêu cực của văn hóa và các hình thái xã hội cũng cần được tính đến như một phần không thể thiếu, nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất cho gói chương trình.



Nhìn chung, có thể khẳng định rằng không có một cách tiếp cận hay can thiệp nào của BIPs đúng cho mọi đối tượng gây bạo lực. Do đó, việc xác định phương pháp tiếp cận nào là phù hợp và đem lại hiệu quả cho từng môi trường và hoàn cảnh cụ thể là một điều cần thiết. Và để làm điều này, cần dựa trên hai yếu tố chính sau: Thứ nhất, các chương trình nên được thiết kế và thực hiện dựa trên điều kiện của từng nhóm gây bạo lực cụ thể (ví dụ như các yếu tố về mặt tâm lý, đánh giá nguy cơ hoặc dựa trên các hồ sơ lưu trữ và tiểu sử của đối tượng). Thứ hai, các chương trình can thiệp nên được thiết kế để củng cố và đáp ứng nhu cầu cho một nhóm dân cư nhất định (dựa trên sự khác biệt về mặt văn hóa – xã

hội, như nghèo đói, học vấn, chủng tộc, giới hay xu hướng tình dục...) (Jackson và Fedder, 2003).

Tuy nhiên, ngay cả khi BIPs hội tụ đủ cả hai điều kiện trên thì các chương trình này vẫn trong giai đoạn khởi đầu đầy mới mẻ và vẫn cần tiếp tục được bổ sung cho hoàn chỉnh. Thay vì tìm hiểu liệu BIPs có hiệu quả hay không thì các nhà hoạt động xã hội nên tìm ra chương trình nào đem lại hiệu quả cao nhất với nhóm đối tượng mà chương trình muốn can thiệp và trong một hoàn cảnh nhất định. Và cũng bởi vì là một phương pháp mới nên sẽ là quá sớm để khẳng định nên tiếp tục hay hạn chế áp dụng BIPs cũng như các khái niệm và học thuyết liên quan của chúng vào thực tế.



BAO LỰC GIỚI

GÓC NHÌN TỪ THỰC TIỄN

Cách tiếp cận đối với nam giới gây bạo lực trong Mô hình Nhóm Nam giới trách nhiệm ở Thị xã Cửa Lò

Lê Văn Nguyên

Luật Phòng chống bạo lực gia đình đã được ban hành từ năm 2008. Trước và sau khi có Luật cho đến nay đã có nhiều mô hình dự án thí điểm phòng, chống Bạo lực gia đình (BLGD) đã được triển khai thực hiện trên nhiều tỉnh thành của cả nước. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu đến bạn đọc Mô hình Nhóm nam giới trách nhiệm tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Mô hình nhóm “Nam giới trách nhiệm” (NGTN) tại Cửa Lò Nghệ An thuộc dự án “Mô hình lồng ghép phòng chống bạo hành giới dựa vào cơ sở y tế và cộng đồng” (do Quỹ Ford tài trợ thông qua sự hỗ trợ kỹ thuật của Trung tâm sáng kiến sức khoẻ và dân số được triển khai thực hiện tại Thị xã Cửa Lò Nghệ An từ 2006 đến 2012).

Sau 3 năm triển khai giai đoạn 1, dự án tập trung vào công tác truyền thông, đào tạo, tư vấn nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân tại cộng đồng, tăng cường sự liên kết ban ngành vào hoạt động hỗ trợ nạn nhân. Đây là bước đột phá đầu tiên nhằm tạo ra áp lực buộc nam giới gây bạo hành phải nhìn nhận lại hành vi của mình là không phù hợp và buộc phải thay đổi.

Bước sang giai đoạn 2 (2009 – 2012) ngoài việc tiếp tục các hoạt động của giai đoạn 1, dự án tập trung tác động mạnh vào các nhóm đối tượng đích là nạn nhân bị bạo lực và người gây bạo lực. Song song với việc thành lập các nhóm Phụ nữ tự lực (nạn nhân bị bạo lực), dự án đẩy mạnh triển khai các hoạt động thực địa khảo sát, truyền thông vận

động và thành lập và tổ chức sinh hoạt các nhóm Nam giới trách nhiệm.

Để tập hợp và duy trì sinh hoạt đối với nhóm đối tượng này quả thực là một thử thách vô cùng khó khăn. Hàng loạt những băn khoăn trăn trở được nêu ra: Làm sao để tiếp cận để đánh giá sàng lọc được các anh nam giới gây bạo lực? Làm sao để mời các anh đến tham dự buổi truyền thông vận động thành lập nhóm, làm sao để các anh cảm thấy nội dung chương trình là bổ ích, thiết thực và thuyết phục? Nếu thành lập được rồi thì làm sao để duy trì đầy đủ số lượng sinh hoạt thường xuyên? Tổ chức nào sẽ đứng ra đảm nhiệm vai trò thủ lĩnh cho hoạt động này?

Xác định được những khó khăn như vậy, Cửa Lò đã quyết định chọn một tổ chức chính trị có uy tín và nhiệt huyết nhất trong cộng đồng dân cư đứng ra đảm nhận việc vận động thành lập nhóm, đó là tổ chức Hội Cựu chiến binh.

Công tác này bắt đầu được triển khai đến tất cả các cấp Hội, chi hội cơ sở, các thành viên hội Cựu chiến binh bằng những cách tiếp cận khác nhau đã tiến hành rà soát và sàng lọc các thành viên là nam giới đã và đang có hành vi BLGD, tổng hợp báo cáo danh sách về ban điều hành dự án.

Trên cơ sở những danh sách có được, dự án đã triển khai tiếp cận truyền thông đến với các đối tượng này. Các chuyên gia dự án, giảng viên nguồn, tuyên truyền viên đã tập trung xây dựng nội dung cho việc truyền thông đến tận các đối tượng.

Nội dung tuyên truyền được xây dựng nhẹ nhàng, ngắn gọn và thiết thực: Chú trọng vào việc giúp các nam giới gây bạo lực phân biệt được khái niệm giới - giới tính, qua đó giúp các anh thay đổi các quan niệm về nam tính cũ. Mặt khác, các nhóm này cũng phân tích các quan niệm bất bình đẳng giới và những áp lực đối với nam giới, đồng thời lồng ghép các trò chơi nhằm phân tích và giải tỏa cảm xúc như: Thi thổi bóng, xả hơi bóng và thắt nút quả bóng ...vv. Sau khi các anh cảm thấy thoải mái, sẵn sàng chia sẻ, tuyên truyền viên bắt đầu giới thiệu về công tác tổ chức, nội dung, chương trình sinh hoạt nhóm, ý nghĩa của nó và mời gọi các anh nam giới gây bạo lực tham gia.

Tuy nhiên không phải gây ra bạo lực nào cũng được tham gia nhóm này. Nhóm chỉ tập hợp những anh nam giới đã và đang gây bạo lực có nhu cầu, mong muốn thay đổi. Để sàng lọc và tập hợp đúng thành viên, dự án đã tiến hành thực địa phỏng vấn đánh giá bằng bộ câu hỏi đã được xây dựng sẵn. Đồng thời các cán bộ truyền truyền viên có những cuộc tiếp xúc riêng với vợ con của các anh nam giới để họ vận động tạo điều kiện giúp đỡ các anh.

Bước tiếp theo trong quá trình vận động thành lập là UBND thị xã ra quyết định thành lập nhóm, quyết định thành lập đội ngũ điều hành sinh hoạt nhóm và các công văn chỉ đạo các đơn vị ban ngành, địa phương tăng cường công tác hỗ trợ đảm bảo cho quá trình thành lập và duy trì sinh hoạt. Tổ chức cho các anh ký cam kết tham gia.

Sau cả một quá trình chuẩn bị, các buổi lễ ra mắt nhóm NGTN được tiến hành một cách nghiêm túc và có đầy đủ các ban ngành tới dự, không trang nghiêm mà hoà đồng bằng những trò chơi tập thể để tất cả thành viên nhóm cũng như đại biểu có thể tham gia. Các nội quy sinh hoạt nhóm do chính các anh nam giới thảo luận đưa ra như: thời gian, địa điểm sinh hoạt,... Đồng thời ban tổ chức cũng đặt ra các nguyên tắc bất di bất dịch như: Không được uống rượu trước 12 tiếng đồng hồ khi tham gia sinh hoạt nhóm, tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên ...

Những buổi đầu, việc duy trì sinh hoạt nhóm quả thật là một vấn đề khó khăn thách thức, bởi lẽ các

anh Nam giới gây bạo lực rất ít khi tham gia các cuộc họp, sinh hoạt đoàn thể, nhiều thành viên uống rượu say, đánh cờ, lầy lý do đi làm về mệt, thời tiết... bỏ quên sinh hoạt. Có thành viên đi sinh hoạt về bị bạn bè làng xóm kích bác rằng "các anh đi sinh hoạt nhóm đánh vợ" thế là các anh lại bực tức bỏ lửng chương trình. Có những buổi sinh hoạt không tổ chức được. Những khó khăn như vậy đã được ban điều hành dự án xác định ngay từ đầu và đã cử cán bộ truyền thông đến tận các khu dân cư có thành viên tham gia nhóm thực hiện truyền thông giới thiệu hoạt động sinh hoạt nhóm để người dân hiệu và giúp đỡ. Các thành viên Hội cựu chiến binh cùng với cán bộ cơ sở lại tiếp cận để làm công tác vận động.

Lý do đi biển, kinh doanh du lịch cũng là yếu tố khách quan gây cản trở cho việc tổ chức, vì vậy các buổi sinh hoạt thường được tổ chức vào ngày mưa gió, những ngày đầu tuần để tạo điều kiện cho các anh đi làm ăn, buôn bán. Có những buổi sinh hoạt được tổ chức trong dịp mưa lũ đổ về, cán bộ điều hành phải khắc phục mọi khó khăn để đến với buổi sinh hoạt.

Song song với quá trình sinh hoạt là các buổi tư vấn cá nhân cho các thành viên nhóm có nhu cầu do trung tâm tư vấn thực hiện. Những buổi ngoại khóa như "đêm chia sẻ những lời muốn nói"; "món quà ẩn tượng", "Hội hoạ kết nối", "bức thư gửi cha"... được tổ chức để các anh có cơ hội chia sẻ nhưng tâm tư nguyện vọng, tình cảm của mình với vợ, con, là cơ hội để gia đình các anh xích lại gần nhau sau những biến cố.

Kết thúc hai chu kỳ sinh hoạt, tại Cửa Lò đã thành lập và duy trì được 3 nhóm Nam giới trách nhiệm với 46 thành viên nam gây bạo lực tham gia, mỗi nhóm đều hoàn thành 14 bài trong chương sinh hoạt, 2 buổi ngoại khoá. Sau quá trình sinh hoạt, tất cả các anh đều có chuyển biến tích cực, từng bước giảm thiểu và chấm dứt tình trạng BLGD, chia sẻ việc nhà với vợ, con, mạnh dạn tham gia các diễn đàn xã hội như: Toạ đàm với cơ quan pháp luật, toạ đàm trên sóng phát thanh, sẵn sàng hợp tác trong các phóng sự ghi hình của các cơ quan thông tấn báo chí quốc gia. Vợ của các thành viên nhóm cũng được tham gia sinh hoạt nhóm Phụ nữ tư lực, được trang bị kiến thức kỹ

năng giao tiếp, đây cũng là một hoạt động quan trọng góp phần trợ giúp cho các thành viên nhóm thay đổi. Hiện nay nhóm NGTN vẫn tiếp tục duy trì sinh hoạt đều đặn và chính các anh cũng tham gia tích cực vào quá trình vận động các thành viên mới tham gia nhóm. Anh H nhóm NGTN phường Nghi Thủy chia sẻ “đến với nhóm trách nhiệm, vợ chồng tôi như được cưới lại lần hai!”

Thành công của mô hình sinh hoạt nhóm NGTN tại Cửa Lò là một minh chứng quan trọng, cung cấp những bài học kinh nghiệm về cách tiếp cận mới đối với Nam giới gây bạo hành trong công tác phòng chống BLGD.

Thứ nhất: đó là bài học về một cách tiếp cận hài hòa dựa trên quan điểm tiếp cận “Nam giới gây bạo hành cũng cần được giúp đỡ để thay đổi”.

Xét ở một khía cạnh nào đó thì nam giới cũng là một “sản phẩm” của các quan niệm bất bình đẳng về giới từ chế độ xã hội cũ để lại. Họ cũng phải chịu những áp lực nặng nề của quan niệm cũ về nam tính, quyền làm chồng làm cha, trách nhiệm trụ cột phải làm ra kinh tế, hành vi gây BLGD cũng xuất phát từ đó. Nhiều người trong số họ cũng hiểu rằng bạo lực không đem đến hạnh phúc, nhưng vì áp lực của những quan niệm cũ từ những người xung quanh rằng đàn ông: Phải tạo ra quyền lực, chồng phải là người quyết định, sức mạnh, trật tự trong gia đình phải theo luật Chồng là trên hết, cấm cãi; nể vợ sợ con là hèn... áp lực đó quá lớn khiến họ tin rằng hành vi bạo lực trong một số trường hợp là không sai.. Bản chất của đàn ông không phải là người gây bạo lực, điều quan trọng là giúp họ nhận ra những phẩm chất tốt đẹp mà xã hội, vợ con của họ coi trọng, đó là: Tình yêu thương, sự tôn trọng, bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình.

Thành công của nhóm NGTN cũng là bài học về việc lựa chọn tổ chức đoàn thể có kinh nghiệm, uy tín trong quần chúng nhân dân để làm nòng cốt trong quá trình vận động - đó là tổ chức Hội Cựu chiến binh luôn năng động tâm huyết đi đầu trong mọi hoạt động xã hội.

Thứ ba: Khắc phục những rào cản từ phía vợ, người thân, cộng đồng nhằm xây dựng một môi trường

thân thiện, trợ giúp thành viên nhóm NGTN trong quá trình thay đổi. Song song với quá trình sinh hoạt nhóm là việc kết hợp các hoạt động truyền thông, tư vấn, vận động những người thân của các thành viên nhóm, đặc biệt là cung cấp kỹ năng cho vợ các thành viên trong quá trình giao tiếp. Thực tế cho thấy nhiều nam giới khi nhận thức được hành vi BLGD là vi phạm Luật. Ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, họ muốn thay đổi những lại gặp những rào cản từ những người thân, từ cộng đồng xã hội.

Thứ tư: Đó là việc tăng cường trợ giúp nam giới trang bị kỹ năng, sử dụng những hành vi không bạo lực để thay thế khi có mâu thuẫn, xây dựng hình ảnh nam tính mới cho nam giới gây bạo lực là hết sức cần thiết. Việc thiếu kỹ năng xử lý tình huống để không gây BLGD tồn tại phổ biến trong nhiều gia đình hiện nay. Vì vậy trong nội dung sinh hoạt nhóm, bên cạnh những bài học về nâng cao nhận thức, còn có những hoạt động tập trung cung cấp và rèn luyện những kỹ năng xử lý trong những tình huống căng thẳng như: thương thuyết hoà bình, hoá giải cơn giận và chung sống an lành...

Và, để làm được tất cả những công việc khó khăn trên, thì cần phải huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị xã hội, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống BLGD có tâm huyết, có năng lực và trách nhiệm. Đây cũng là điều mà Cửa Lò đã chú trọng tạo dựng trong suốt quá trình thực hiện dự án.

Phòng, chống BLGD là một công việc đầy khó khăn. Việc tiếp cận đối với những người có hành vi BLGD lại càng là một vấn đề phức tạp và khó khăn hơn. Để phòng chống và giảm thiểu BLGD phải có sự kết hợp giữa sức mạnh đấu tranh của người phụ nữ, ý thức của mỗi thành viên trong gia đình, sự vào cuộc hỗ trợ của các cấp, các ngành, của mọi người dân. Đặc biệt chúng ta cần chú trọng tăng cường việc tiếp cận đối với Nam giới có hành vi BLGD không chỉ dừng lại ở việc hoà giải, xử lý bằng pháp luật mà còn cần phải tạo cho họ một sân chơi thiết thực, bổ ích, qua đó để khơi dậy ở các anh nam giới gây bạo lực tinh thần, trách nhiệm và những phẩm chất tốt đẹp của người chồng, người cha trong việc bảo vệ hạnh phúc cho tổ ấm của mình.

CÁC BƯỚC XỬ LÝ NGƯỜI GÂY RA BẠO LỰC

Xử lý người gây ra bạo lực là một khâu quan trọng và phức tạp trong việc giải quyết các vụ bạo lực gia đình. Đây cũng là một chủ đề còn nhiều khoảng trống về mặt lý thuyết cũng như kinh nghiệm thực tiễn. Trong cuốn chuyên san này, chúng tôi trân trọng giới thiệu tới các bạn một phần trong cuốn tài liệu được biên soạn khá công phu: Công tác phòng chống bạo lực gia đình (thuộc dự án “Tăng cường năng lực cho các cơ quan hành pháp và tư pháp chống bạo lực gia đình ở Việt Nam” do tổ chức UNODC thực hiện), với mong muốn chia sẻ kinh nghiệm với các bạn đồng nghiệp, và đặc

biệt là nhóm cán bộ hành pháp và tư pháp chống bạo lực gia đình tại cộng đồng,

1. Thủ tục pháp lý trong giải quyết bạo lực gia đình

Để xử lý các vụ BLGD cần có sự tham gia của một số cơ quan và một số thủ tục của các cơ quan có thẩm quyền. Tùy theo hoàn cảnh cụ thể của vụ BLGD mà việc giải quyết có thể là hoà giải đối với những mâu thuẫn nhỏ đến xử lý vi phạm hành chính và điều tra, truy tố theo trình tự tố tụng hình sự.

Cách xử lý	Cơ quan thực hiện	Vấn đề cần cân nhắc
Khi hành vi BLGD chưa đến mức nghiêm trọng để xử lý hành chính hoặc hình sự		
Hòa giải	Tổ hoà giải ở cơ sở; UBND xã hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức ở cơ sở; cán bộ tư pháp thực hiện tư vấn cho tổ hoà giải. Các cơ quan, tổ chức thực hiện hòa giải mâu thuẫn giữa các thành viên gia đình.	<p>Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hoà giải ở cơ sở năm 1998 và Nghị định 160 quy định rằng hoà giải là nhằm giải quyết những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ.</p> <p>Hoà giải có thể được tiến hành khi nạn nhân không yêu cầu hoặc rút đơn đề nghị truy tố hoặc trường hợp Viện kiểm sát, Tòa án không tiếp tục tiến hành tố tụng hoặc người vi phạm không bị áp dụng xử lý hành chính.</p> <p>Chính quyền cần lưu tâm đến diễn biến bạo lực và ảnh hưởng của nó đối với sự an toàn của nạn nhân và sự “đồng ý” hòa giải của nạn nhân; sự mất cân bằng về quyền lực tại các buổi hoà giải, sự đe dọa của thủ phạm trước và trong các buổi hoà giải.</p> <p>Chính quyền cũng phải cân nhắc xem có nên tiến hành hoà giải đối với trường hợp bạo lực lặp đi lặp lại.</p> <p>Góp ý, phê bình tại cộng đồng được áp dụng khi bạo lực vẫn tái diễn sau khi tổ hoà giải ở cơ sở đã tiến hành hoà giải.</p>

<p>Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư</p>	<p>Trưởng thôn/người đứng đầu cộng đồng dân cư. UBND cấp xã có trách nhiệm giúp đỡ, tạo điều kiện cho người đứng đầu cộng đồng dân cư</p>	<p>Nghị định 08 quy định rằng góp ý, phê bình tại cộng đồng dân cư được áp dụng khi thời gian giữa hai lần thực hiện hành vi bạo lực không quá 12 tháng.</p> <p>Cần lập biên bản cuộc họp và gửi tới công chức làm công tác tư pháp, công chức làm công tác văn hóa - xã hội ở cấp xã để lưu trữ</p>
<p>Khi hành vi BLGD nghiêm trọng đến mức phải xử lý hành chính hoặc hình sự</p>		
<p>Xác định xem có áp dụng xử phạt hành chính</p>	<p>Công an, Chủ tịch UBND ba cấp (xã, huyện, tỉnh), Biên phòng, thanh tra Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch</p>	<p>Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, Điều 42 và 43 Luật phòng, chống BLGD quy định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác, VD giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào cơ sở giáo dục và đưa vào trường giáo dưỡng.</p> <p>Quy định này bao gồm các hành vi BLGD mà Luật PC BLGD năm 2007 đã xác định nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải xử lý vi phạm hành chính. Chi tiết xem Nghị định 110/2009.</p> <p>Không cần phải có yêu cầu của người bị hại trong trường hợp xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>Để tiến hành điều tra hình sự, một số trường hợp phải có sự đồng ý của người bị hại nhưng không phải là tất cả.</p>
<p>Khi hành vi BLGD nghiêm trọng đến mức phải xử lý hành chính hoặc hình sự:</p>		
<p>Xác định xem có điều tra và truy tố vụ án hình sự</p>	<p>Công an, Cơ quan điều tra hình sự, Viện kiểm sát, Tòa án</p>	<p>Đối với một số tội danh – chứ không phải tất cả tội danh - phải có giấy xác nhận tỷ lệ thương tật. Không có điều nào của luật quy định nạn nhân phải có giấy đồng ý tiến hành giám định. Tuy nhiên trên thực tế, nếu nạn nhân từ chối giám định, công an sẽ tiến hành hoà giải sau khi đề nghị nạn nhân ký cam kết sẽ không khiếu nại công an về việc không tiến hành điều tra. Chính quyền nên quan tâm đến tổn thương của nạn nhân và khuyên họ đi giám định dù sau đó họ muốn tiến hành truy tố thủ phạm hay không.</p>

Trong tất cả các vụ BLGD:		
Xác định xem có áp dụng quyết định cấm tiếp xúc	Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Toà án	<p>Có đơn yêu cầu của nạn nhân (công an có thể hỗ trợ) hoặc cơ quan có thẩm quyền, trong đó có cơ quan công an, tức là công an có thể thay mặt nạn nhân để yêu cầu.</p> <p>Hành vi BLGD gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của nạn nhân. Điều này có thể được thể hiện bằng giấy xác nhận của cơ sở y tế về việc khám và điều trị thương tích (không cần nêu tỷ lệ thương tật); hoặc khi có dấu vết thương tích có thể nhận thấy rõ bằng mắt thường hoặc có dấu hiệu rõ ràng về hoảng loạn tinh thần của nạn nhân; hoặc có chứng cứ chứng minh có sự đe dọa nạn nhân.</p> <p>Thủ phạm và nạn nhân có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc (3 ngày).</p>
Xác định xem có tiến hành tạm giữ người theo thủ tục hành chính (Nghị định 19)	Chủ tịch UBND xã, thị trấn, Trưởng công an phường, Trưởng công an cấp huyện, Trưởng phòng Cảnh sát trật tự, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động	<p>Thời gian tạm giữ không được quá 12 giờ, có thể được kéo dài hơn, nhưng cũng không được quá 24 giờ.</p> <p>Có thể áp dụng khi cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng hoặc gây thương tích cho người khác; và khi người có hành vi BLGD vi phạm quyết định cấm tiếp xúc</p>

2. Xác định ngưỡng: xử lý hình sự, hành chính hoặc các biện pháp không chính thức:

Bảng trên nêu ra những cách xử lý mà cán bộ hành pháp và tư pháp có thể áp dụng khi hành vi BLGD xảy ra đến một “ngưỡng nguy hiểm” nào đó. Xác định xem hành vi BLGD đã đến ngưỡng hay không là một việc khó. Các cán bộ cần đánh giá xem thủ

tục pháp lý nào là phù hợp sau khi đã tìm hiểu đầy đủ và toàn diện về vụ việc BLGD. Việc xác định “ngưỡng nguy hiểm” phụ thuộc vào một số yếu tố khác nhau như mức độ tổn hại đối với nạn nhân, tần suất/quá trình thực hiện hành vi BLGD trong quá khứ dựa trên hồ sơ lưu lại và những biện pháp xử phạt đã áp dụng.

NGƯỠNG NGUY HIỂM VÀ 4 DẠNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Ngưỡng: vụ án hình sự	Ngưỡng: xử phạt hành chính	Ngưỡng: phê bình trong cộng đồng	Ngưỡng: hòa giải
Bạo lực thể chất: ví dụ, đánh đập, ngược đãi, hành hạ hoặc những hành vi cố ý khác gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác			
<p>Hình sự</p> <p>(1) Khi vụ việc được trình báo lần đầu và tỷ lệ thương tật từ 11% trở lên thì có thể áp dụng Điều 104. Để xác định tỷ lệ thương tật cần tiến hành giám định thương tật.</p> <p>(2) Khi vụ việc được trình báo lần đầu và việc ngược đãi, hành hạ về thể chất gây “hậu quả nghiêm trọng” thì có thể áp dụng Điều 151. “Hậu quả nghiêm trọng” tức là nạn nhân bị giày vò, bị tổn thất về danh dự hoặc đau khổ về tinh thần.</p> <p>(3) Nếu nạn nhân bị chết và thủ phạm có chủ ý thì áp dụng Điều 93 (Tội giết người). Nếu thủ phạm không có chủ ý thì có thể áp dụng Điều 98 (Tội vô ý làm chết người).</p> <p>(4) Nếu tỷ lệ thương tích dưới 11% hoặc không nghiêm trọng đến mức áp dụng Điều 151 thì mức độ thương xuyên của bạo lực là cơ sở để quyết định có truy cứu trách nhiệm hình sự: VD trước đó đã xử lý vi phạm hành chính với mức độ tăng dần, từ cảnh cáo, phạt tiền, giáo dục tại cộng đồng, đến đưa vào cơ sở giáo dục hoặc đưa vào trường giáo dưỡng</p>	<p>Hành chính</p> <p>(1) Khi vụ việc được trình báo lần đầu và tỷ lệ thương tật dưới 11%. Không có quy định tỷ lệ thương tật tối thiểu phải là bao nhiêu % để áp dụng xử phạt hành chính. Vì vậy người xử lý ban đầu có thể tự quyết lúc nào thì xử phạt hành chính với những vụ việc xảy ra lần đầu. Nói chung, người xử lý ban đầu sẽ cân nhắc nguyện vọng của nạn nhân và xem hành vi bạo lực có ảnh hưởng đến hàng xóm.</p> <p>(2) Tần suất: nếu đã hòa giải và phê bình trong cộng đồng nhưng bạo lực vẫn tiếp diễn thì cần áp dụng xử phạt hành chính. Các hình thức xử phạt hành chính có thể tăng dần theo tần suất tái phạm, từ cảnh cáo, phạt tiền, giáo dục tại cộng đồng đến đưa vào cơ sở giáo dục hoặc đưa vào trường giáo dưỡng.</p>	<p>(1) Nếu mức độ thương tích là không có hoặc nhẹ, nhưng hành vi bạo lực tái diễn trong vòng 12 tháng mặc dù đã được hòa giải.</p> <p>(2) Khi vụ việc được trình báo lần đầu và thương tích là nghiêm trọng hơn mức có thể tiến hành hòa giải nhưng chưa đến mức để xử lý hành chính.</p>	<p>Mức độ thương tích: không có hoặc nhẹ</p> <p>Tần suất: xảy ra lần đầu.</p>

Bạo lực tinh thần: lăng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên trong gia đình, gây hậu quả nghiêm trọng

Xác định ngưỡng của bạo lực tinh thần là khó khăn

<p>Hình sự</p> <p>Nếu áp dụng Điều 121 về tội làm nhục người khác thì tổn thương gây ra là xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác. Tính nghiêm trọng được đánh giá dựa trên mức độ, sự tái diễn của hành vi, thái độ và nhận thức của người phạm tội, hoặc có phạm tội nhiều lần, phạm tội với nhiều người.</p> <p>Nếu áp dụng điều 151 về tội ngược đãi và hành hạ thành viên trong gia đình thì điều kiện là gây hậu quả nghiêm trọng. Tội danh này có thể liên quan đến hành vi lạm dụng mang tính thường xuyên, liên tục. "Gây hậu quả nghiêm trọng" tức là làm cho nạn nhân</p> <p>luôn luôn bị giày vò, bị tổn thất về danh dự, hoặc làm nạn nhân đau đớn về tinh thần.</p>	<p>Hành chính</p> <p>Trong trường hợp người gây bạo lực xúc phạm tới nhân phẩm hoặc danh dự của nạn nhân nhưng chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>Nghị định 110 quy định chi tiết, nêu các trường hợp mà hành vi bạo lực phải xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>Một số ví dụ:</p> <p>Thường xuyên dọa nạt thành viên gia đình bằng các hình ảnh, con vật, đồ vật mà người đó sợ (Điều 10(2)(d)).</p> <p>Tiết lộ hoặc phát tán tư liệu thuộc bí mật đời tư của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm (Điều 11(2)(a)).</p> <p>Cưỡng ép thành viên gia đình lột bỏ quần áo trước mặt người khác hoặc nơi công cộng (Điều 11(2)(d)).</p> <p>Cấm thành viên gia đình ra khỏi nhà, ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, bạn bè hoặc có các mối quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh nhằm mục đích cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên đó (Điều 12(1)(a)).</p>	<p>Phê bình trong cộng đồng</p> <p>Mặc dù đã hòa giải nhưng bạo lực tái diễn trong vòng 12 tháng, có hành vi bạo lực tinh thần, ví dụ chửi bới.</p>	<p>Hành vi bạo lực tinh thần không nghiêm trọng như chửi bới vài lần</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------

Bạo lực tình dục, ví dụ người chồng cưỡng ép vợ quan hệ tình dục

Thách thức trong các vụ BLGD là nạn nhân phải quan hệ tình dục trái với ý muốn của họ nhưng không dám phản kháng do bất bình đẳng về quyền lực giữa chồng và vợ.

Hình sự	Hành chính	Phê bình trong cộng đồng	Hòa giải
<p>Xét theo Điều 111 về tội hiếp dâm thì điều này có thể áp dụng trong một số trường hợp.</p> <p>(i) Dùng vũ lực, như đấm đá, tát, đánh đập, để giao cấu với nạn nhân trái với ý muốn của họ.</p> <p>(ii) Đe dọa dùng vũ lực để giao cấu với nạn nhân trái với ý muốn của họ, ví dụ đe dọa thẳng là sẽ giết hoặc đánh nạn nhân nếu từ chối quan hệ tình dục, hoặc đe dọa kín đáo như làm những dấu hiệu ám chỉ về hậu quả xảy ra nếu nạn nhân không chịu quan hệ tình dục.</p> <p>(iii) Lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc dùng thủ đoạn khác để giao cấu với nạn nhân.</p> <p>Xét theo Điều 113 về tội cưỡng dâm thì điều này có thể áp dụng với cặp vợ chồng vì theo từ ngữ của luật, nạn nhân là người lệ thuộc vào thủ phạm.</p>	<p>Nghị định 110 quy định chi tiết, nêu các trường hợp mà hành vi bạo lực phải xử lý vi phạm hành chính. Một số ví dụ:</p> <p>Có hành vi bạo lực trong sinh hoạt tình dục của vợ chồng mà người vợ hoặc chồng không muốn (Điều 12(3)(đ)).</p>	<p>Phê bình trong cộng đồng</p> <p>Không áp dụng trong những trường hợp nghiêm trọng này.</p>	<p>Hòa giải</p> <p>Không áp dụng trong những trường hợp nghiêm trọng này</p>

Bạo lực kinh tế, cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính

Hình sự	Hành chính	Phê bình trong cộng đồng	Hòa giải
<p>Nếu áp dụng Điều 152 về tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng thì ngưỡng ở đây là “cố ý” và “gây hậu quả nghiêm trọng”. Hậu quả nghiêm trọng có thể bao gồm việc nạn nhân hoặc con nạn nhân bị đau ốm hoặc tử vong.</p> <p>Điều 152 cũng quy định trường hợp người phạm tội đã bị xử lý hành chính về hành vi này mà còn vi phạm.</p> <p>Ngoài ra cũng có thể áp dụng Điều 143 về tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.</p>	<p>Nghị định 110 quy định chi tiết, nêu các trường hợp mà hành vi bạo lực phải xử lý vi phạm hành chính. Một số ví dụ:</p> <p>Không cho thành viên gia đình sử dụng tài sản chung vào mục đích chính đáng (Điều 16(1)(a)).</p> <p>Kiểm soát chặt chẽ nguồn tài chính của thành viên gia đình hoặc nguồn tài chính chung của gia đình nhằm tạo cho thành viên gia đình sự phụ thuộc về tài chính (Điều 16(1)(b)).</p> <p>Đập phá tài sản riêng của mình nhằm gây áp lực về tâm lý đối với thành viên gia đình (Điều 16(1)(d)).</p> <p>Ép buộc thành viên gia đình lao động quá sức hoặc làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm (Điều 16(2)(c)).</p>	<p>Mặc dù đã hòa giải nhưng bạo lực tái diễn trong vòng 12 tháng, có hành vi bạo lực kinh tế.</p>	<p>Hành vi bạo lực kinh tế không nghiêm trọng như bắt vợ lao động quá sức</p>

THÔNG TIN VỀ
Bạo lực **Giới**

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC
VỀ GIỚI - GIA ĐÌNH - PHỤ NỮ VÀ VỊ THÀNH NIÊN (CSAGA)
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ THÔNG TIN TƯ LIỆU VỀ BẠO LỰC GIỚI - CMRC**

Địa chỉ: Nhà A9, đường Cốm Vòng, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3775 9333 / (84-4) 3756 9547 Fax: (84-4) 3793 0297
Email: gbv@csaga.org.vn Website: www.thuvienbv.dovipnet.org.vn